

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN  
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

**HÀ NỘI 2025**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

**TÀI LIỆU  
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ  
RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

**Hà Nội, 2025**

## MỤC LỤC

PHẦN 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU.....	6
1. Cơ sở pháp lý.....	6
2. Mục đích.....	6
4. Nội dung chính của Tài liệu.....	7
PHẦN 2: GIỚI THIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG.....	8
1. Khái niệm.....	8
2. Mục đích.....	8
3. Các thông tin cần thu thập khi đánh giá.....	8
4. Nội dung đánh giá.....	9
5. Thành phần tham gia.....	10
6. Các công cụ đánh giá.....	10
7. Các bước đánh giá RRTT DVCD.....	11
8. Thời gian đánh giá.....	11
PHẦN 3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG.....	12
A. DANH MỤC CÁC CÔNG CỤ.....	12
B. NỘI DUNG CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ RRTT DVCD.....	12
I. THÔNG TIN SẴN CÓ (CÔNG CỤ 1).....	12
1. Mô tả công cụ:.....	12
2. Thông tin cần thu thập.....	13
3. Các bước thực hiện.....	21
4. Lưu ý khi thực hiện.....	22
II. SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN (CÔNG CỤ 2).....	23
1. Mô tả công cụ.....	23
2. Thông tin cần thu thập.....	23
3. Các bước thực hiện.....	23
4. Lưu ý khi thực hiện.....	25
III. SƠ HOẠ BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI CỘNG ĐỒNG (CÔNG CỤ 3).....	26
1. Mô tả công cụ.....	26
2. Thông tin cần thu thập.....	27

3. Các bước thực hiện .....	27
4. Lưu ý khi thực hiện .....	29
<b>IV. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ RRTT DVCD (CÔNG CỤ 4) .....</b>	<b>29</b>
1. Mô tả công cụ .....	29
2. Thông tin cần thu thập .....	30
3. Các bước thực hiện .....	30
<b>V. XẾP HẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ƯU TIÊN (CÔNG CỤ 5) .....</b>	<b>35</b>
1. Mô tả công cụ .....	35
2. Thông tin cần thu thập .....	36
3. Các bước thực hiện .....	36
4. Lưu ý khi thực hiện .....	37
<b>PHẦN VI: PHỤ LỤC VÀ BIỂU MẪU.....</b>	<b>38</b>
Phụ lục 1. Một số nhiệm vụ cơ bản của Đội ngũ giảng viên cấp trung ương, cấp tỉnh và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã/phường.....	38
Phụ lục 2: Mẫu phiếu khảo sát thông tin .....	42
Phụ lục 3: Mẫu báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng .....	50
Phụ lục 4: Hướng dẫn xây dựng Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai .....	53
Phụ lục 5: Bảng thông tin, dữ liệu tham khảo khi sử dụng các công cụ, có lồng ghép về giới, đối tượng DBTT trong đánh giá RRTT DVCD .....	61

## LỜI MỞ ĐẦU

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu và thiên tai. Với đặc điểm địa lý kéo dài theo chiều Bắc - Nam, địa hình đa dạng và hệ thống sông ngòi dày đặc, hằng năm, nước ta phải đối mặt với nhiều loại hình thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, triều cường và xâm nhập mặn. Những thiên tai này không chỉ gây tổn thất lớn về người và tài sản, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh kế, an ninh lương thực, cơ sở hạ tầng và sự phát triển bền vững của các cộng đồng dân cư, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa và khu vực ven biển

Trước những thách thức ngày càng phức tạp của thiên tai và biến đổi khí hậu, việc nâng cao năng lực phòng chống thiên tai tại chỗ, ngay từ cấp cơ sở, trở thành một yêu cầu cấp thiết. Trong đó, đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (Community-Based Disaster Risk Assessment – CBDRA) được xem là một phương pháp hiệu quả nhằm phát huy vai trò chủ động của người dân trong việc nhận diện, phân tích và quản lý các rủi ro thiên tai có thể xảy ra tại chính nơi họ sinh sống.

Cuốn tài liệu **“*Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*”** được xây dựng nhằm cung cấp cho cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai ở cơ sở, lực lượng xung kích và các tổ chức đoàn thể xã hội những kiến thức, quy trình và công cụ cần thiết để thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai một cách hiệu quả. Thông qua các thông tin thu thập được từ quá trình đánh giá, các địa phương có thể xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai sát với thực tiễn, phù hợp với nhu cầu và nguồn lực sẵn có tại địa phương. Đồng thời, kết quả đánh giá còn là căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức hỗ trợ phát triển xây dựng chính sách, phân bổ nguồn lực và triển khai các chương trình can thiệp một cách hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

Hy vọng rằng, tài liệu này sẽ là công cụ hữu ích, hỗ trợ thiết thực cho công tác phòng chống thiên tai ở cơ sở. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song trong quá trình biên soạn, không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Trong quá trình sử dụng, rất mong nhận được ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị để hoàn thiện tài liệu hướng dẫn nhằm đạt kết quả đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được tốt hơn.

Trân trọng cảm ơn!

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BĐKH	Biến đổi khí hậu
Cấp tỉnh	Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
Cấp xã	Các xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh
Cấp thôn	Thôn, bản, ấp, buôn, sóc, khóm, tổ dân phố, cụm dân cư, khu phố
DBTT	Dễ bị tổn thương
Đề án 553	Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 6/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ
KTXH	Kinh tế xã hội
MTQG	Mục tiêu quốc gia
PTNT	Phát triển nông thôn
NTM	Nông thôn mới
PCTT	Phòng chống thiên tai
TKCN	Tìm kiếm cứu nạn
PTDS	Phòng thủ dân sự
RRTT	Rủi ro thiên tai
RRTT DVCD	Rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
Thông tư 02	Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNN hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương
Quyết định 02	Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT về việc ban hành sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai.
UBND	Ủy ban nhân dân

## PHẦN 1. TỔNG QUAN VỀ TÀI LIỆU

---

### 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”;

- Quyết định số 3517/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 17/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNN về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNN hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

### 2. Mục đích

- Hướng dẫn cán bộ cấp xã, nhóm HTKT cấp xã tổ chức thực hiện đánh giá RRTT DVCD.

- Nâng cao nhận thức, năng lực nhận diện rủi ro thiên tai trên địa bàn cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân, đặc biệt đối tượng DBTT thông qua việc tham gia các hoạt động đánh giá tình trạng DBTT.

### 3. Đối tượng sử dụng

- Chính quyền các cấp;

- Đội ngũ Giảng viên Trung ương, giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh;

- Nhóm HTKT cấp xã;

- Tổ chức, doanh nghiệp, người dân tham gia vào quá trình đánh giá.

#### **4. Nội dung chính của Tài liệu**

Phần 1. Tổng quan tài liệu.

Phần 2. Giới thiệu về đánh giá RRTT DVCD.

Phần 3. Hướng dẫn sử dụng công cụ đánh giá RRTT DVCD.

Phần 4. Phụ lục và biểu mẫu.

## PHẦN 2: GIỚI THIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

---

### 1. Khái niệm

Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin có sự tham gia của người dân, bao gồm nhóm đối tượng dễ bị tổn thương về: Các loại hình thiên tai thường xảy ra<sup>1</sup>, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai tại địa phương nhằm xác định mức độ rủi ro thiên tai của cộng đồng.

Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do Nhóm HTKT cấp xã, phường và người dân cùng thực hiện.

### 2. Mục đích

- Xác định những thiên tai đã và có nguy cơ xảy ra.
- Xác định các rủi ro thiên tai, năng lực PCTT và tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng.
- Xác định các nhu cầu, giải pháp hỗ trợ phù hợp nhằm giúp cộng đồng an toàn và phát triển sinh kế trước tác động của thiên tai
- Cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT và cơ sở lồng ghép nội dung PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

### 3. Các thông tin cần thu thập khi đánh giá

a) Các loại hình thiên tai: Các loại hình thiên tai được quy định tại Luật Phòng chống thiên tai.

b) Các rủi ro thiên tai, năng lực PCTT và tình trạng dễ bị tổn thương trong công tác PCTT phân theo lĩnh vực và khía cạnh:

Lĩnh vực	Khía cạnh
1. An toàn tính mạng và sức khỏe thể chất, tinh thần của cộng đồng	1. Số lượng, chất lượng công trình, cơ sở vật chất phòng, chống thiên tai
2. Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân	2. Cơ cấu tổ chức; phân công, thực hiện nhiệm vụ; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực; nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm về PCTT hoặc liên
3. Giáo dục và đào tạo	

---

<sup>1</sup> Điều 17, Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai

Lĩnh vực	Khía cạnh
4. Giao thông, cơ sở hạ tầng <sup>2</sup>	quan đến công tác PCTT. 3. Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ của người dân
5. Y tế, nước sạch, vệ sinh, môi trường	
6. Các lĩnh vực khác theo đặc điểm của mỗi địa phương	

#### 4. Nội dung đánh giá

a) Đánh giá các loại hình thiên tai: là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về các loại thiên tai thường xảy ra tại địa phương trong những năm gần đây (5-10 năm) và thiên tai lịch sử.

Nội dung đánh giá bao gồm:

- Các loại hình thiên tai thường xảy ra (Thống kê, đánh giá về cường độ, tần suất, thời gian thường hay xảy ra)

- Phạm vi ảnh hưởng, lĩnh vực bị ảnh hưởng, các khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.

b) Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương (hay được gọi là điểm yếu): là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin, dữ liệu để tìm ra các nguyên nhân, hạn chế, điểm yếu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dẫn tới thiệt hại do từng loại thiên tai gây ra.

Nội dung đánh giá bao gồm:

- Số lượng và chất lượng công trình, nhà ở<sup>3</sup>, cơ sở vật chất phòng chống thiên tai

- Cơ cấu tổ chức; thực hiện nhiệm vụ; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm về PCTT hoặc liên quan đến công tác PCTT.

- Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ của người dân

c) Đánh giá năng lực phòng chống thiên tai (hay được gọi là điểm mạnh): là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích các thông tin về các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất và tài chính), các kinh nghiệm, kỹ năng sẵn có của mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình có thể thực hiện phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Nội dung đánh giá bao gồm:

<sup>2</sup> Hệ thống thủy lợi, phòng, chống thiên tai; mạng lưới điện, hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình; đường cứu hộ, cứu nạn và cơ sở hạ tầng khác

<sup>3</sup> Đánh giá chất lượng theo quy định, hướng dẫn của Bộ Xây dựng và tham khảo tài liệu “PASSA - Phương pháp tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng về nhận thức an toàn nhà ở” của Tổ chức Habitat

- Số lượng và chất lượng công trình, nhà ở<sup>4</sup>, cơ sở vật chất phòng chống thiên tai
- Cơ cấu tổ chức; thực hiện nhiệm vụ; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm về PCTT hoặc liên quan đến công tác PCTT.

- Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ của người dân

d) Đánh giá rủi ro thiên tai:

Đánh giá rủi ro thiên tai là đánh giá thiệt hại có thể xảy ra do thiên tai gây ra đối với các lĩnh vực:

- An toàn tính mạng và sức khoẻ thể chất, tinh thần của cộng đồng
- Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân
- Giáo dục và đào tạo
- Giao thông, cơ sở hạ tầng
- Y tế, nước sạch, vệ sinh, môi trường
- Các lĩnh vực khác theo đặc điểm của mỗi địa phương

e) Một số chú ý quan trọng trong đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

- Đảm bảo có sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân, đối tượng DBTT

- Đảm bảo nội dung bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng DBTT và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các bước, công cụ, nội dung đánh giá.

- Đánh giá rủi ro thiên tai không chỉ đánh giá cho một lĩnh vực đơn lẻ mà cần đánh giá sự ảnh hưởng, tính liên kết giữa các lĩnh vực theo chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị.

- Đánh giá rủi ro thiên tai theo từng lĩnh vực phải đảm bảo xem xét, đánh giá đầy đủ các khía cạnh và mối quan hệ giữa các khía cạnh.

## 5. Thành phần tham gia

- Người đi đánh giá: Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã (Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh hỗ trợ nếu cần)

- Người được đánh giá, kiểm chứng thông tin: Các tổ chức, doanh nghiệp, người dân, bao gồm các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

## 6. Các công cụ đánh giá

a) Công cụ thu thập thông tin:

Công cụ 1: Thông tin sẵn có

Công cụ 2: Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân

Công cụ 3: Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai

<sup>4</sup> Đánh giá chất lượng theo quy định, hướng dẫn của Bộ Xây dựng và tham khảo tài liệu “PASSA - Phương pháp tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng về nhận thức an toàn nhà ở” của Tổ chức Habitat

b) Công cụ tổng hợp thông tin

Công cụ 4: Tổng hợp thông tin đánh giá RRTT DVCĐ

Công cụ 5: Xếp hạng và đề xuất giải pháp ưu tiên.

**7. Các bước đánh giá RRTT DVCĐ**

Đánh giá RRTT DVCĐ được thực hiện theo 04 bước:

TT	Bước đánh giá	Hoạt động	Thời gian	Thực hiện
1	Chuẩn bị đánh giá	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành lập/kiện toàn và tập huấn Nhóm HTKT cấp xã.</li><li>- Xây dựng, thông báo kế hoạch đánh giá chi tiết.</li></ul>	01 ngày	UBND xã Nhóm HTKT
2	Thực hiện đánh giá RRTT DVCĐ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhóm HTKT thực hiện các công cụ thu thập và tổng hợp thông tin đánh giá RRTT</li><li>- Nhóm HTKT hoàn thiện thông tin, biểu mẫu để chuẩn bị Bước 3.</li></ul>	02 ngày	Nhóm HTKT (Nhóm HTKT tỉnh hỗ trợ nếu cần)
3	Kiểm chứng thông tin đánh giá RRTT DVCĐ	Họp tập trung người dân hoặc phát phiếu lấy ý kiến các hộ dân để kiểm chứng thông tin	0,5 ngày	Nhóm HTKT Người dân
4	Báo cáo đánh giá RRTT DVCĐ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT DVCĐ.</li><li>- Tổ chức lấy ý kiến góp ý từ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn và hoàn thiện báo cáo.</li></ul>	1,5 ngày	UBND xã Nhóm HTKT

**8. Thời gian đánh giá:**

Thời gian tổ chức rà soát, đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được thực hiện trước khi xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai.

**PHẦN 3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÔNG CỤ  
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

**A. DANH MỤC CÁC CÔNG CỤ:**

TT	Công cụ	Thông tin					
		Loại hình thiên tai	Thông tin thiên tai lịch sử và xu hướng thiên tai	Rủi ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Nhu cầu, giải pháp PCTT
1	Thông tin sẵn có	x	x	x	x	x	x
2	Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân	x	x	x	x	x	x
3	Sơ họa bản đồ RRTT	x	x	x	x	x	x
4	Tổng hợp thông tin đánh giá RRTT DVCĐ			x	x	x	x
5	Xếp hạng và đề xuất giải pháp ưu tiên			x			x
	<i>Xếp hạng</i>			x			x
	<i>Đề xuất giải pháp ưu tiên</i>						x

**B. NỘI DUNG CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ RRTT DVCĐ**

**I. THÔNG TIN SẴN CÓ (CÔNG CỤ 1)**

**1. Mô tả công cụ:**

a) Mục đích: thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin sẵn có từ các báo cáo, nghiên cứu, chính sách và các tài liệu khác về công tác PCTT tại địa phương

b) Thời gian: Ít nhất 0,5 ngày

c) Chuẩn bị:

- Dụng cụ: Máy chiếu, màn chiếu, bài giảng trình chiếu Powerpoint, Bảng flipchart, giấy A4 (Giấy màu, giấy trắng), giấy A0, bút lông dầu, băng keo.

- Máy tính, mạng internet để có thể sử dụng phần mềm xây dựng sơ hoạ bản đồ rủi ro thiên tai, phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Biểu mẫu, tài liệu:

+ Các bảng thu thập thông tin (Bảng 1.1 - 1.6)

+ Các tài liệu thu thập từ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

## 2. Thông tin cần thu thập:

a) Đặc điểm dân sinh, kinh tế và cơ sở hạ tầng, công trình PCTT:

- Tổng dân số, mật độ, phân bố dân cư, đối tượng dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo; Đặc điểm dân tộc, tập quán; Giáo dục, y tế.

- Số doanh nghiệp, khu công nghiệp,... trên địa bàn

- Nhà ở (kiên cố, bán kiên cố, thiếu kiên cố, đơn sơ)<sup>5</sup>.

- Cơ sở hạ tầng và các công trình phòng chống thiên tai được quy định tại Luật Phòng chống thiên tai.

**Bảng 1.1.** Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố					Ghi chú
				1	2	3	4	...	
<b>I</b>	<b>Dân cư</b>								
1	Tổng số hộ	Hộ							
2	Tổng số dân	Người							
	<i>Nam</i>	Người							
	<i>Nữ</i>	Người							
3	Cơ cấu độ tuổi								
	Trẻ em (Dưới 16 tuổi)	Người							
	<i>Nam</i>								
	<i>Nữ</i>								
	Thanh niên và Trung niên (Từ 16-60 tuổi)	Người							
	<i>Nam</i>								
	<i>Nữ</i>								

<sup>5</sup> Đánh giá chất lượng theo quy định, hướng dẫn của Bộ Xây dựng và tham khảo tài liệu “PASSA - Phương pháp tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng về nhận thức an toàn nhà ở” của Tổ chức Habitat

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố					Ghi chú
				1	2	3	4	...	
	Người cao tuổi (Trên 60 tuổi)	Người							
	<i>Nam</i>								
	<i>Nữ</i>								
4	Đối tượng dễ bị tổn thương								
	Người khuyết tật	Người							
	<i>Nam</i>								
	<i>Nữ</i>								
	Phụ nữ mang thai	Người							
	Người mắc bệnh hiểm nghèo	Người							
	Hộ nghèo	Người							
	Hộ cận nghèo	Người							
5	Dân tộc								
	<i>Kinh</i>	Người							
	<i>Khác</i>	Người							
	...								
<b>II</b>	<b>Ngành nghề chính/Nguồn thu nhập</b>								
1	Nông nghiệp								
	<i>Diện tích trồng trọt</i>	Ha							
	<i>Số lượng gia súc, gia cầm...</i>	Con							
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người							
	...								
2	Lâm nghiệp								
	<i>Diện tích trồng rừng</i>	Ha							
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người							

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố					Ghi chú
				1	2	3	4	...	
	...								
3	Nuôi trồng thủy hải sản, đánh bắt cá								
	<i>Diện tích nuôi trồng thủy hải sản</i>	Ha							
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người							
	...								
4	Công nghiệp								
	<i>Số khu công nghiệp</i>	Khu							
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người							
	...								
5	Tiểu thủ công nghiệp								
	<i>Số hộ gia đình trong ngành</i>	Hộ							
6	Du lịch và dịch vụ								
	<i>Số điểm du lịch</i>	Điểm							
	<i>Số hộ gia đình trong ngành</i>	Hộ							
	...								
7	Nghề khác								
	...								
<b>III</b>	<b>Cơ sở hạ tầng, vật chất</b>								
1	Công trình công cộng								
	Trường học	Cái							
	Trạm y tế	Cái							
	Nhà văn hóa	Cái							
	...								
2	Nhà ở								

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố					Ghi chú
				1	2	3	4	...	
	<i>Nhà kiên cố</i>	Cái							
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	Cái							
	<i>Nhà thiếu kiên cố</i>	Cái							
	<i>Nhà đơn sơ</i>	Cái							
	<i>Nhà ven sông</i>	Cái							
	<i>Nhà ven núi</i>	Cái							
	<i>Nhà kiên cố là nơi trú ẩn an toàn</i>	Cái							
	....								
3	Hệ thống giao thông								
	<i>Đường đất</i>	<i>Km</i>							
	<i>Đường bê tông</i>	<i>Km</i>							
	<i>Cầu kiên cố</i>	<i>Cái</i>							
	<i>Cống kiên cố</i>	<i>Cái</i>							
	<i>Ngầm tràn</i>	<i>Cái</i>							
	<i>Đường bê tông, đường sơ tán an toàn</i>	<i>Km</i>							
	...								
4	Hệ thống thủy lợi								
	<i>Đê</i>	<i>Km</i>							
	<i>Hồ chứa</i>	<i>Hồ</i>							
	<i>Kênh mương</i>	<i>Km</i>							
	...								
5	Hệ thống đường điện								
	<i>Trạm biến áp</i>	<i>Cái</i>							
	<i>Đường dây điện</i>	<i>Km</i>							

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố					Ghi chú
				1	2	3	4	...	
	...								
6	Hệ thống tiêu thoát nước, cấp nước sạch, xử lý môi trường								
	<i>Công trình nước sạch</i>	Cái							
	<i>Giếng nước sạch</i>	Cái							
	Công trình thu gom rác	Cái							
	Công trình xử lý rác thải	Cái							
	Nhà vệ sinh	Cái							
	...								
7	Hệ thống thông tin, truyền thông								
	<i>Trạm phát thanh</i>	Cái							
	<i>Loa phóng thanh</i>	Cái							
	...								

**Bảng 1.2:** Nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố			Ghi chú
				1	2	...	
<b>I</b>	<b>Con người</b>						
1	Ban chỉ huy PTDS xã	Người					
	<i>Nam</i>						
	<i>Nữ</i>						
2	Lực lượng xung kích	Người					
	<i>Nam</i>						
	<i>Nữ</i>						
3	Lực lượng cứu hộ cứu nạn	Người					

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố			Ghi chú
				1	2	...	
	<i>Nam</i>						
	<i>Nữ</i>						
4	Lực lượng y tế	Người					
	<i>Nam</i>						
	<i>Nữ</i>						
5	...						
<b>II</b>	<b>Vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hậu cần</b>						
1	Phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn						
	<i>Ô tô</i>	Cái					
	<i>Máy xúc, ủi</i>	Cái					
	<i>Xuồng máy</i>	Cái					
	<i>Thuyền cứu hộ</i>	Cái					
	<i>Áo phao</i>	Cái					
	<i>Phao cứu sinh</i>	Cái					
	<i>Áo mưa</i>	Cái					
	<i>Ứng</i>	Cái					
	<i>Đèn pin</i>	Cái					
	...						
2	Hệ thống thông tin liên lạc						
	<i>Trạm phát thanh</i>	Cái					
	<i>Loa phóng thanh</i>	Cái					
	<i>Điện thoại liên lạc</i>	Cái					
	...						
3	Vật tư dự trữ						

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn xã	Thôn/tổ dân phố			Ghi chú
				1	2	...	
	<i>Tre, nứa...</i>	Cây					
	<i>Bao tải cát, rọ thép</i>	Cái					
	<i>Vải bạt</i>	Cái					
	<i>Dây buộc</i>	Cuộn					
	<i>Cát, đá, sỏi</i>	Tấn					
	...						
4	Lương thực, thực phẩm dự trữ						
	<i>Gạo</i>	Kg					
	<i>Nước uống</i>	Lít					
	<i>Mì tôm</i>	Thùng					
	...						
5	Dụng cụ y tế						
	<i>Hộp thuốc dự phòng</i>	Cái					
	...						

c) Thu thập thông tin về tình hình thiên tai trên địa bàn: là quá trình thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin về các loại hình thiên tai và xem xét mức độ nguy hiểm thường xảy ra tại địa phương, lĩnh vực quản lý trong những năm gần đây (5-10 năm) và thiên tai lịch sử (**Bảng 1.3, 1.4**).

Thông tin thu thập bao gồm:

- Xác định hoạt động thiên tai và tác động xảy ra tại địa phương, lĩnh vực quản lý.
- Phân tích từng loại thiên tai theo một số tiêu chí: Thời gian xảy ra, dấu hiệu báo trước, số lần xuất hiện, mức độ tác động, nguyên nhân gây ra thiên tai và xu hướng tăng/giảm của các loại thiên tai và mức độ nguy hiểm của các loại hình thiên tai đó, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu.
- Nhận định tình hình xu hướng thiên tai trong thời gian tới.

**Bảng 1.3:** Thiên tai lịch sử và thiên tai gần đây (5 – 10 năm)

STT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng	Đặc điểm và xu thế thiên tai	Thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại	Bài học kinh nghiệm
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bão						
2	Lũ						
3	Lũ quét						
	...						

**Trong đó:**

**Cột 5.** Thiệt hại theo các lĩnh vực:

- An toàn tính mạng và sức khỏe thể chất, tinh thần của cộng đồng
- Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân
- Giáo dục và đào tạo
- Giao thông, cơ sở hạ tầng
- Y tế và vệ sinh, môi trường
- Các lĩnh vực khác theo đặc điểm của mỗi địa phương

**Cột 6, 7.** Tại sao bị thiệt hại và bài học kinh nghiệm đối với mỗi thiệt hại tại Cột 5.

- Số lượng và chất lượng công trình, cơ sở vật chất phòng chống thiên tai
- Cơ cấu tổ chức; phân công, thực hiện nhiệm vụ; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực; nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm về PCTT hoặc liên quan đến công tác PCTT.
- Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ của người dân

**Bảng 1.4:** Đánh giá thiên tai

Loại hình thiên tai	Cấp độ RRTT lớn nhất	Tần xuất xuất hiện	Thời điểm xuất hiện	Thời đoạn xảy ra	Địa điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão, ATNĐ					
Lũ, ngập lụt					
.....					

**Trong đó:**

**Cột (1) - Loại hình thiên tai:** Danh mục này có thể nhận biết từ các tài liệu lịch sử và từ nhận thức của người dân địa phương như bão, lũ..., theo Luật PCTT và Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

**Cột (2) - Cấp độ rủi ro thiên tai:** Theo lịch sử thiên tai ở địa phương và Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

**Cột (3) - Tần suất:** Thiên tai có thường xuyên xảy ra hay không? có dự báo được không? Xảy ra theo mùa? Năm? mười năm xảy ra một lần?...

**Cột (4) - Thời điểm xảy ra:** thiên tai xảy ra vào một thời điểm cụ thể nào đó trong năm ? hay vào một tháng nào đó ?,...

**Cột (5) - Thời đoạn xảy ra:** Thời gian xảy ra thiên tai trong vòng bao lâu, vài phút (đối với động đất) hay vài ngày/ vài tuần/ vài tháng (đối với hạn hán)?

**Cột (6) - Địa điểm:** thiên tai xảy ra ở đâu?

c) Các thông tin về tình trạng DBTT, năng lực PCTT, rủi ro thiên tai được xác định từ **Bảng 1.1, 1.2, 1.3** theo các lĩnh vực bị ảnh hưởng thiên tai và 03 khía cạnh. Các thông tin được phân tích từ **Bảng 1.3** và **Bảng 1.4**, cụ thể như sau:

- Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ rủi ro thiên tai lớn nhất với mỗi loại hình thiên tai tại **Cột 2, Bảng 1.4**

- Rủi ro thiên tai: Được xác định tại **Cột 5, Bảng 1.3**

- Tình trạng dễ bị tổn thương: Được xác định tại **cột 6, Bảng 1.3**

- Năng lực PCTT: Được xác định tại **Cột 7, Bảng 1.3**

### **3. Các bước thực hiện:**

a) Nhóm HTKT lập danh sách những tài liệu cần thu thập, nguồn thu thập các tài liệu đó (Ví dụ: Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, các phòng, ban, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ có các dự án quản lý RRTT DVCD tại địa phương).

b) Làm việc với các nguồn cung cấp thông tin để thu thập tài liệu sẵn có.

c) Nghiên cứu, biên tập và tổng hợp thông tin:

- Thông tin cơ bản về đặc điểm tự nhiên, dân sinh kinh tế xã hội (**Bảng 1.1**)

- Thông tin cơ sở hạ tầng và nguồn lực PCTT (**Bảng 1.2**)

- Thông tin các loại hình thiên tai phổ biến (đặc điểm, xu thế) và ảnh hưởng của chúng (**Bảng 1.3, 1.4**)

- Thông tin về: Tình trạng DBTT, năng lực PCTT, rủi ro thiên tai.

d) Phân tích sơ bộ thông tin có sẵn để xác định những điểm cần kiểm chứng, những điểm còn thiếu để thu thập thêm trong quá trình đánh giá rủi ro thiên tai tại cộng đồng.

e) Nhóm HTKT điền các thông tin thu thập được vào **Bảng 1.5** để phục vụ tổng hợp thông tin sau này (**Công cụ 4**)

**Bảng 1.5:** Tổng hợp thông tin sẵn có

Thiên tai	Thời gian xảy ra	Đặc điểm, xu hướng TT	Khu vực bị ảnh hưởng	Rủi ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Đề xuất giải pháp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

**Trong đó:**

**Cột 5.** Rủi ro thiên tai theo các lĩnh vực:

- An toàn tính mạng và sức khoẻ thể chất, tinh thần của cộng đồng
- Sản xuất kinh doanh
- Giáo dục và đào tạo
- Giao thông, cơ sở hạ tầng
- Y tế, nước sạch, vệ sinh, môi trường
- Các lĩnh vực khác theo đặc điểm của mỗi địa phương

**Cột 6, 7:** Với mỗi rủi ro thiên tai tại Cột 4, xác định theo các khía cạnh:

- Số lượng và chất lượng công trình, cơ sở vật chất phòng chống thiên tai
- Cơ cấu tổ chức; phân công, thực hiện nhiệm vụ; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực; nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm về PCTT hoặc liên quan đến công tác PCTT.
- Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ của người dân

**4. Lưu ý khi thực hiện:**

- Nhóm HTKT cần tham khảo trước các thông tin/báo cáo sẵn có tại địa phương để có hiểu biết trước về tình hình thiên tai tại địa phương trước khi thực hiện công cụ này. Việc này sẽ giúp cho nhóm có thể gợi ý/thúc đẩy tốt hơn trong quá trình thực hiện công cụ.

- Đối với một số khu vực đô thị, việc mời đại diện các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia thảo luận để cung cấp thông tin, dữ liệu hiện có là rất khó khăn. Vì

vậy, nhóm HTKT cần phải dựa vào bối cảnh của địa phương mình để điều chỉnh hình thức phỏng vấn nhanh, phát phiếu khảo sát.

- Đối với mỗi rủi ro thiên tai, cần xác định nguyên nhân (tình trạng dễ bị tổn thương/điểm yếu/điểm hạn chế) cuối cùng gây ra rủi ro thiên tai.

- Hiện các địa phương đang thúc đẩy chuyển đổi số trong các hoạt động phòng, chống thiên tai. Việc thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin, dữ liệu đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có thể sử dụng phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, và tham khảo các sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai, bản đồ sơ tán an toàn người dân hiện được quản lý trên Phần mềm Hỗ trợ xây dựng phương án ứng phó thiên tai (<https://ungphothientai.dmptc.gov.vn/>) và các phần mềm, CSDL liên quan khác.

## **II. SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN (CÔNG CỤ 2)**

### **1. Mô tả công cụ:**

a) Mục đích: Thu thập thông tin cụ thể về năng lực PCTT, tình trạng DBTT, RRTT với mỗi loại hình thiên tai đối với sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân và các nhu cầu hỗ trợ phù hợp.

b) Thời gian: Thực hiện ngay sau khi hoàn thành Công cụ 1

c) Chuẩn bị:

- Dụng cụ: Máy chiếu, màn chiếu, bài giảng trình chiếu Powerpoint, Bảng flipchart, giấy A4 (Giấy màu, giấy trắng), giấy A0, bút lông đầu, băng keo.

- Máy tính, mạng internet để có thể sử dụng phần mềm xây dựng sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai, phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng .

- Biểu mẫu, tài liệu:

+ Các bảng thu thập thông tin (Bảng 1.1 – 1.5)

+ Các tài liệu thu thập từ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn trong Công cụ 1.

### **2. Thông tin cần thu thập:**

- Công việc SXKD của doanh nghiệp, người dân (chú ý vấn đề giới và đối tượng DBTT): Loại công việc SXKD; thời gian thực hiện; những thay đổi và ảnh hưởng của sự thay đổi về công việc SXKD của người dân trong những năm gần đây.

- Ảnh hưởng của thiên tai đến công việc SXKD của doanh nghiệp, người dân.

- Các giải pháp, công việc doanh nghiệp, người dân hay làm để giảm thiệt hại cho việc SXKD

### **3. Các bước thực hiện:**

a) Nhóm HTKT thu thập thông tin về sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp từ Bảng 1.1 đến Bảng 1.5

b) Đưa thông tin thu thập vào Bảng 2.1

c) Nhóm HTKT rà soát thông tin và đề nghị đại diện doanh nghiệp, các tổ chức, lãnh đạo thôn bổ sung thêm thông tin vào Bảng 2.1.

**Bảng 2.1** - Thu thập thông tin sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp

	Thiên tai	Tháng												Thiệt hại	Nguyên nhân	Kinh nghiệm	Giải pháp		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12						
	(1)	(2)												(3)	(4)	(5)	(6)		
<b>Thiên tai</b>	Bão																		
	Lũ lụt																		
	Sạt lở đất																		
	Rét hại																		
	....																		
<b>SXKD</b>	<b>Người dân</b>																		
	Trồng lúa																		
	Chăn bò																		
	Ao nuôi cá																		
	Kinh doanh tạp hóa																		
	.....																		
	<b>Doanh nghiệp</b>																		
	Chế biến nông nghiệp																		
	Du lịch																		
	Lắp ráp xe oto																		
	Lắp ráp xe máy																		
.....																			

**Trong đó:**

**Đối với các loại hình thiên tai:**

**Cột 1:** nêu những loại hình thiên tai phổ biến ở địa phương, đánh dấu những tháng thiên tai đó hay xảy ra

**Cột 2:** Thời gian thiên tai xảy ra (Đánh dấu các tháng thiên tai xảy ra)

**Đối với các loại hình Sinh kế:**

**Cột 1:** Nêu các loại hình SXKD của người dân, doanh đang thực hiện tại địa phương, đánh dấu những tháng thực hiện các loại hình SXKD.

Đối với doanh nghiệp có thể bóc tách thời gian trong các khâu sản xuất: Thu mua vật liệu; tổ chức chế biến, gia công, sản xuất; vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ,....

**Cột 2:** Thời gian thực hiện các hoạt động SXKD (hoặc mỗi khâu sản xuất trong mỗi loại hình SXKD)

**Cột 3:** Những thiệt hại do thiên tai gây ra với mỗi loại hình sản xuất (hoặc mỗi khâu sản xuất trong mỗi loại hình SXKD).

**Cột 4:** Nguyên nhân gây ra các thiệt hại được xác định theo:

- Số lượng và chất lượng công trình, cơ sở vật chất phòng chống thiên tai
- Cơ cấu tổ chức; thực hiện nhiệm vụ; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm về PCTT hoặc liên quan đến công tác PCTT.
- Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ của người dân

**Cột 5:** Ghi kinh nghiệm về phòng ngừa/ứng phó với thiên tai để giảm thiệt hại đối với từng loại hình SXKD của người dân, doanh nghiệp

**Cột 6:** Các giải pháp người dân, doanh nghiệp cần hỗ trợ để giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

d) Nhóm HTKT tổng hợp thông tin thu thập được trong công cụ sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp vào **Bảng 2.2** để sử dụng khi thực hiện **Công cụ 4**.

**Bảng 2.2** - Tổng hợp thông tin sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp

Thiên tai	Đặc điểm, xu hướng TT	RRTT	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Giải pháp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

e) Nhóm HTKT bổ sung thông tin **Bảng 2.2** vào **Bảng 1.5** của **Công cụ 1**.

**4. Lưu ý khi thực hiện:**

- Nhóm HTKT có thể tham khảo, sử dụng thông tin dữ liệu về SXKD trong Công cụ 1 đưa vào **Bảng 2.1**. Bổ sung thêm thông tin còn thiếu và các thông tin chi

tiết từ các thành viên của Nhóm HTKT, đặc biệt nếu Nhóm HTKT có thành viên là Lãnh đạo thôn, đại diện người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đối với khu vực đô thị, các hoạt động SXKD của người dân rất đa dạng, đồng thời việc mời người dân, đại diện các doanh nghiệp đến tham gia thảo luận nhóm là khó khăn và không đảm bảo được số lượng cũng như thành phần dẫn đến việc không đạt được yêu cầu về chất lượng thông tin. Vì vậy việc phân tích SXKD có thể được thực hiện bằng phương pháp *phỏng vấn nhanh, phiếu khảo sát*. Nhóm HTKT cần dựa trên bối cảnh của địa phương mình để có hướng sử dụng công cụ cho phù hợp.

- Đối với mỗi rủi ro thiên tai, cần xác định nguyên nhân (tình trạng dễ bị tổn thương/điểm yếu/điểm hạn chế) cuối cùng gây ra rủi ro thiên tai.

- Các thông tin, dữ liệu cần thu thập có thể tham khảo Phụ lục 5: Bảng thông tin, dữ liệu tham khảo khi sử dụng các công cụ, có lồng ghép về giới, đối tượng DBTT trong đánh giá RRTT DVCD.

- Hiện các địa phương đang thúc đẩy chuyển đổi số trong các hoạt động phòng, chống thiên tai. Việc thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin, dữ liệu đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có thể sử dụng phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, và tham khảo các sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai, bản đồ sơ tán an toàn người dân hiện được quản lý trên Phần mềm Hỗ trợ xây dựng phương án ứng phó thiên tai (<https://ungphothientai.dmpctc.gov.vn/>) và các phần mềm, CSDL liên quan khác.

### **III. SƠ HOẠ BẢN ĐỒ RỦI RO THIÊN TAI CỘNG ĐỒNG (CÔNG CỤ 3)**

#### **1. Mô tả công cụ:**

a) Mục đích:

- Giúp xác định những rủi ro thiên tai và hỗ trợ việc hình thành các giải pháp phòng chống thiên tai hiệu quả để giảm thiểu rủi ro.

- Là sản phẩm có thể được điều chỉnh, bổ sung để trở thành Bản đồ rủi ro thiên tai của kế hoạch PCTT, Bản đồ phương án ứng phó thiên tai cho Phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai.

b) Thời gian: Thực hiện ngay sau khi hoàn thành Công cụ 2

c) Chuẩn bị:

- Dụng cụ: Máy chiếu, màn chiếu, bài giảng trình chiếu Powerpoint, Bảng flipchart, giấy A4 (Giấy màu, giấy trắng), giấy A0, bút lông dầu, băng keo.

- Máy tính, mạng internet để có thể sử dụng phần mềm xây dựng sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai, phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng .

- Biểu mẫu, tài liệu:

+ Các bảng thu thập thông tin (Bảng 1.1 – 1.5) của Công cụ 1 và Bảng 2.1, 2.2 của Công cụ 2

+ Các tài liệu thu thập từ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn trong Công cụ 1, công cụ 2

## 2. Thông tin cần thu thập:

- Các khu vực bị ảnh hưởng bởi từng loại thiên tai.
- Các khu kinh tế trọng điểm (Khu công nghiệp, doanh nghiệp, du lịch,...)
- Tình trạng dễ bị tổn thương của các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai.
- Năng lực phòng chống thiên tai
- Vùng an toàn hoặc nguy hiểm đối với từng loại thiên tai, thể hiện khả năng cảnh báo sớm và năng lực hành động sớm của cộng đồng.
- Nhu cầu và giải pháp PCTT nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho địa phương, doanh nghiệp, người dân

## 3. Các bước thực hiện:

a) Nhóm HTKT in bản đồ hành chính của xã/phường (hoặc bản đồ Google maps, OpenStreetMap...) lên khổ giấy A0 (hoặc A1 tùy vào điều kiện của từng địa phương), ít nhất từ 03 bản để chuẩn bị thực hiện công cụ.

b) Nhóm HTKT giới thiệu và thống nhất về hướng bản đồ, các ký hiệu sử dụng, màu vẽ trên bản đồ, ranh giới hành chính các thôn và các địa điểm phổ biến tại địa phương (chợ đầu mối, UBND xã, trường học, bưu điện, nhà thờ, nghĩa trang, trụ sở doanh nghiệp,...)

Có thể chia thành viên thành nhóm nhỏ để tiến hành thảo luận và đưa thông tin vào bản đồ theo chủ đề/lĩnh vực vào bản đồ (mỗi nhóm sẽ bổ sung thông tin nền chung và một số thông tin về rủi ro khác nhau)

c) Xác định khu vực bị ảnh hưởng và khu vực an toàn đối với các loại hình thiên tai tại địa phương (thực hiện với các nhóm)

d) Từng nhóm thực hiện bổ sung thông tin RRTT như được phân công. Cụ thể thông tin cần thu thập bổ sung đối với từng nhóm mô tả ở bảng sau (có thể thêm hoặc bớt tùy thuộc tình hình từng địa phương):

Nhóm 1 Công trình cộng đồng	Nhóm 2 Cảnh báo – Sơ tán	Nhóm 3 Sản xuất kinh doanh
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công trình PCTT: cầu cống, đê kè...</li> <li>- Trụ sở UBND, nhà văn hóa, trường học...</li> <li>- Văn Phòng BCH PCTT, đội xung kích, quân đội, công an...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa phóng thanh cảnh báo</li> <li>- Khu vực cảnh báo bằng loa cầm tay</li> <li>- Hệ thống cột báo lũ, trạm đo mưa, mực nước...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khu vực sản xuất kinh doanh (trồng lúa, nuôi cá, trồng rừng...)</li> <li>- Các công trình phục vụ SXKD: kênh mương thủy lợi, hệ thống tưới tiêu...</li> <li>- Tài nguyên thiên nhiên</li> </ul>

<b>Nhóm 1</b> <b>Công trình cộng đồng</b>	<b>Nhóm 2</b> <b>Cảnh báo – Sơ tán</b>	<b>Nhóm 3</b> <b>Sản xuất kinh doanh</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ sở trạm y tế xã, bệnh viện....</li> <li>- Công trình nước sạch, giếng khoan, nhà vệ sinh...</li> <li>- Nhà kiên cố, nhà bán kiên cố, nhà tạm...</li> <li>- ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường sơ tán, hướng sơ tán</li> <li>- Các đối tượng ưu tiên sơ tán (lập danh sách + thể hiện trên bản đồ)</li> <li>- Các khu vực cần cấm biển cảnh báo khi ngập lụt</li> <li>- ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>phục vụ/hỗ trợ sản xuất kinh doanh (rừng ngập mặn, sông suối, đất nông nghiệp...)</li> <li>- Văn phòng khuyến nông, khuyến ngư, thú y...</li> <li>- Khu công nghiệp, nhà máy...</li> <li>- ...</li> </ul>

**Lưu ý:** Nhóm HTKT cần phân công người ghi chú tình trạng (còn tốt, bị hư hại...) của các thông tin đưa vào trong bản đồ (VD: trạm y tế: kiên cố - trang thiết bị còn thiếu trầm trọng...). Những ghi chú này nếu không đưa được vào bản đồ thì có thể ghi riêng bên ngoài và sử dụng khi tổng hợp thông tin.

e) Các nhóm sau khi hoàn thành bản đồ của nhóm mình thì treo lên để mọi người cùng xem để kiểm chứng/bổ sung thông tin khi cần thiết. Nhóm HTKT cần phân công người ghi lại các thông tin thảo luận đến khi thống nhất.

g) Nhóm HTKT họp để phân tích những thông tin thu thập được và đưa vào **Bảng 3.1** để sử dụng khi thực hiện **Công cụ 5: Tổng hợp RRTT**

**Bảng 3.1.** Bảng tổng hợp thông tin Công cụ: Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai

<b>Thiên tai</b>	<b>Đặc điểm, xu hướng TT</b>	<b>RRTT</b>	<b>Tình trạng DBTT</b>	<b>Năng lực PCTT</b>	<b>Giải pháp</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

h) Nhóm HTKT lập danh sách người dân/hộ dân ưu tiên trong việc cảnh báo sớm và sơ tán sớm (Bảng 3.2, Bảng 3.3). Danh sách này có thể được lập ngay tại khi thực hiện công cụ và hoàn thiện khi tham vấn thêm ý kiến người dân.

**Bảng 3.2.** Danh sách người dân cần ưu tiên cảnh báo sớm thiên tai

<b>TT ưu tiên</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tổ/Thôn</b>	<b>Lý do hỗ trợ</b>	<b>Cách hỗ trợ</b>

**Bảng 3.3.** Danh sách người dân cần ưu tiên hỗ trợ sơ tán sớm

TT ưu tiên	Họ và tên	Tổ/thôn	Lý do hỗ trợ	Cách hỗ trợ	Địa điểm sơ tán đến

#### **4. Lưu ý khi thực hiện:**

- Nhóm HTKT cần nghiên cứu trước kết quả của công cụ 1: Thông tin sẵn có, công cụ 2: Sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp trước khi tiến hành thúc đẩy/hướng dẫn thực hiện công cụ này. Việc này sẽ giúp cho nhóm chủ động hơn trong quá trình thực hiện công cụ hoặc quá trình ghi chép các thông tin thu thập.

- Hiện các địa phương đang thúc đẩy chuyển đổi số trong các hoạt động phòng, chống thiên tai. Việc lập bản đồ rủi ro thiên tai theo đó cũng khuyến khích được thực hiện theo phương pháp số hóa hoàn toàn sử dụng một số phần mềm mở như Phần mềm Hỗ trợ xây dựng phương án ứng phó thiên tai ( <https://ungphothientai.dmptc.gov.vn/>); Phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng,...

- Đối với mỗi rủi ro thiên tai, cần xác định nguyên nhân (tình trạng dễ bị tổn thương/điểm yếu/điểm hạn chế) cuối cùng gây ra rủi ro thiên tai.

- Các thông tin, dữ liệu cần thu thập có thể tham khảo Phụ lục 5: Bảng thông tin, dữ liệu tham khảo khi sử dụng các công cụ, có lồng ghép về giới, đối tượng DBTT trong đánh giá RRTT DVCD.

- Trong bối cảnh thiên tai hiện nay, các phương án ứng phó thiên tai của các xã cần có tính liên kết, hỗ trợ cho nhau do nguyên nhân gây thiệt hại có tính liên tỉnh, liên xã. Vì vậy, sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai cần xem xét các nguyên nhân, năng lực có tính liên tỉnh, liên xã.

### **IV. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ RRTT DVCD (CÔNG CỤ 4)**

#### **1. Mô tả công cụ:**

a) Mục đích: Tổng hợp và phân tích các thông tin thu thập được để xác định thiên tai, xu hướng thiên tai, tình trạng DBTT, năng lực PCTT, RRTT và các nhu cầu, giải pháp PCTT.

b) Thời gian: 0,5 ngày

c) Chuẩn bị:

- Dụng cụ: Máy chiếu, màn chiếu, bài giảng trình chiếu Powerpoint, Bảng flipchart, giấy A4 (Giấy màu, giấy trắng), giấy A0, bút lông đầu, băng keo.

- Máy tính, mạng internet để có thể sử dụng phần mềm xây dựng sơ hoạ bản đồ rủi ro thiên tai, phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng .

- Biểu mẫu, tài liệu:

+ Các Bảng thu thập, tổng hợp thông tin (Bảng 1.1 – 1.5) của Công cụ 1; Bảng 2.1, 2.2 của Công cụ 2; Bảng 3.1, 3.2, 3.3 của Công cụ 3

+ Sơ hoạ Bản đồ rủi ro thiên tai của Công cụ 3

+ Các tài liệu thu thập từ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn trong Công cụ 1, công cụ 2, công cụ 3

## **2. Thông tin cần thu thập:**

Thông tin đã được thu thập từ các công cụ thu thập thông tin (Công cụ 1: thông tin sẵn có, Công cụ 2: SXKD của người dân và doanh nghiệp và Công cụ 3: Sơ hoạ bản đồ rủi ro thiên tai và kết quả của các cuộc phỏng vấn sâu khác.

## **3. Các bước thực hiện:**

a) Nhóm HTKT tổng hợp thông tin về RRTT đã thu thập từ các công cụ thu thập thông tin và từ việc phỏng vấn sâu các đối tượng đã thực hiện trong quá trình đánh giá RRTT.

b) Kẻ bảng tổng hợp rủi ro thiên tai theo 20 nội dung đánh giá cơ bản để tổng hợp thông tin (Bảng 4.1). Nếu nhóm HTKT có khả năng lập bảng này bằng Microsoft Word/Excel hoặc sử dụng phần mềm thu thập, tổng hợp dữ liệu đánh giá RRTT DVCD thì khuyến cáo công cụ này nên được thực hiện trực tiếp trên máy tính.

c) Tổng hợp:

- Nhóm HTKT rà soát các bảng thông tin kết quả đã được lập ở Công cụ 1, 2, 3 và đưa thông tin này vào bảng tổng hợp của Công cụ 4, chú ý đưa vào đúng nội dung đánh giá cơ bản của các lĩnh vực, khía cạnh.

- Một số giải pháp liên quan đã có trong quá trình thu thập thông tin có thể ghi nhận luôn trong bảng này, còn lại các giải pháp sẽ được xây dựng khi thực hiện **Công cụ 5**

d) Phân tích:

- Đối với các RRTT đã có sẵn từ các công cụ thu thập thông tin, so sánh với tình trạng DBTT và năng lực PCTT tương ứng xem đã phù hợp chưa. Nếu chưa, có thể đánh dấu để kiểm chứng lại.

- Từ tình trạng DBTT và năng lực PCTT, xác định thêm những rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra nhưng chưa thu thập được trong quá trình thu thập thông tin

- Xem xét những thông tin còn thiếu để kiểm chứng và bổ sung sau

**Bảng 4.1** - Tổng hợp thông tin rủi ro thiên tai,  
tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT và giải pháp PCTT

TT	Tiêu chí đánh giá	Thiên tai	Rủ ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Giải pháp PCTT
<b>I</b>	<b>Rủ ro thiên tai: An toàn tính mạng và sức khoẻ thể chất, tinh thần của cộng đồng</b>					
1	Cơ sở hạ tầng, công trình PCTT <i>(V/d: Đê, kè, công, UBND, trường học, nhà văn hoá, ...)</i>					
2	Hệ thống cảnh báo sớm <i>(V/d: Hệ thống loa phát thanh, cột cảnh báo, trạm cảnh báo sớm, ...)</i>					
3	Phương tiện, trang thiết bị phục vụ PCTT <i>(V/d: Áo phao, ghe thuyền, ...)</i>					
4	Hệ thống nhà ở, điểm tránh trú an toàn <i>(V/d: Nhà tạm, nhà kiên cố, nhà văn hoá kiên cố, ...)</i>					
5	Lực lượng PCTT <i>(V/d: Ban Chỉ huy PTDS, đội xung kích, ...)</i>					
6	Cơ chế, chính sách về PCTT <i>(Kế hoạch PCTT, phương án ứng phó thiên tai, chính sách hỗ trợ nhà ở, sản xuất, ...)</i>					
7	Kinh nghiệm về PCTT của cộng đồng <i>(V/d: Kinh nghiệm về thời tiết, chằng chống nhà cửa, ...)</i>					
8	Nhận thức/y thức về PCTT của cộng đồng <i>(V/d: Nhận thức về các loại hình thiên tai, mức ảnh hưởng, chủ động tham gia các hoạt động PCTT, ...)</i>					
<b>II</b>	<b>Rủ ro thiên tai: Sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp</b>					
9	Công trình, cơ sở hạ tầng phục vụ SXKD					

TT	Tiêu chí đánh giá	Thiên tai	Rủ ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Giải pháp PCTT
	<i>(V/d: Đê, kè, kênh mương, ao nuôi trồng thủy hải sản, giao thông,...)</i>					
10	Phương tiện, vật tư phục vụ SXKD <i>(V/d: Giống cây trồng, vật nuôi, công cụ sản xuất, thiết bị bảo quản sản phẩm nông nghiệp, máy móc,.....)</i>					
11	Tài nguyên thiên nhiên phục vụ SXKD <i>(V/d: Đất, nước, rừng ngập mặn, rừng tự nhiên,...)</i>					
12	Lực lượng hỗ trợ SXKD <i>(V/d: Lực lượng khuyến nông, thú ý, hợp tác xã,...)</i>					
13	Cơ chế, chính sách về SXKD <i>(V/d: Chính sách ưu đãi, chính sách hỗ trợ kinh phí, giống, phân,...)</i>					
14	Kinh nghiệm bảo vệ SXKD trước thiên tai <i>(V/d: Kinh nghiệm bảo vệ gia súc, gia cầm, kinh nghiệm chuyển đổi loại hình SXKD thích ứng BĐKH,...)</i>					
15	Nhận thức/ý thức về tác động của thiên tai đến SXKD <i>(V/d: Nhận thức những ảnh hưởng của thiên tai đến lúa, ngô, chăn nuôi,...)</i>					
<b>III</b>	<b>Rủ ro thiên tai: Giáo dục và đào tạo</b>					
16	Công trình, cơ sở hạ tầng giáo dục và đào tạo <i>(V/d: Trường, cơ sở giáo dục, cơ sở vật chất,...)</i>					
17	Hệ thống cảnh báo sớm tại các cơ sở giáo dục <i>(V/d: Hệ thống loa phát thanh, cột cảnh báo, trạm cảnh báo sớm,...)</i>					

TT	Tiêu chí đánh giá	Thiên tai	Rủ ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Giải pháp PCTT
18	Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ PCTT tại cơ sở giáo dục <i>(V/d: Áo phao, ghe thuyền, nhu yếu phẩm, thiết bị và vật tư y tế,....)</i>					
19	Lực lượng PCTT tại cơ sở giáo dục <i>(V/d: Ban PCTT, Ban Phụ huynh, Ban Quản lý nhà trường, Đoàn thanh niên,...)</i>					
20	Cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo <i>(V/d: kế hoạch trường học an toàn trước thiên tai, phương án ứng phó thiên tai, diễn tập PCTT...)</i>					
21	Kinh nghiệm của học sinh trước thiên tai <i>(V/d: Điều nên, không nên khi thiên tai xảy ra, nhận diện mối nguy hiểm như sạt lở, lũ quét,....)</i>					
22	Nhận thức/ý thức về PCTT của học sinh <i>(V/d: Nhận thức về các loại hình thiên tai, mức ảnh hưởng, chủ động tham gia các hoạt động PCTT của nhà trường, địa phương...)</i>					
<b>IV</b>	<b>Rủ ro thiên tai: Giao thông, cơ sở hạ tầng</b>					
23	Công trình, cơ sở hạ tầng về giao thông <i>(V/d: Đường quốc lộ, tỉnh lộ, xã lộ, các công trình liên quan đến giao thông như cầu, cống, ngầm tràn,...)</i>					
24	Hệ thống cảnh báo sớm <i>(V/d: Hệ thống tiếp nhận và chia sẻ thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai giữa các cơ quan, tổ chức và đơn vị quản lý, sản xuất,...)</i>					

TT	Tiêu chí đánh giá	Thiên tai	Rủ ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Giải pháp PCTT
25	Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ PCTT tại cơ sở giáo dục (V/d: Máy đào, máy ủi, ô tô,....)					
26	Lực lượng PCTT (V/d: Ban Chỉ huy PCTT, lực lượng tại chỗ khắc phục các sự cố thiên tai trên các tuyến giao thông)					
27	Cơ chế, chính sách (V/d: kế hoạch PCTT, phương án ứng phó thiên tai, diễn tập PCTT...)					
28	Kinh nghiệm của cán bộ, người lao động trước thiên tai (V/d: Điều nên, không nên khi thiên tai xảy ra, nhận diện mối nguy hiểm như sạt lở, lũ quét,....)					
29	Nhận thức/ý thức về PCTT cán bộ, người lao động trước thiên tai (V/d: Nhận thức về các loại hình thiên tai, mức ảnh hưởng, chủ động tham gia các hoạt động PCTT ...)					
<b>V</b>	<b>Rủ ro thiên tai: Y tế, nước sạch, vệ sinh, môi trường</b>					
30	Công trình, cơ sở hạ tầng y tế, vệ sinh môi trường (V/d: Bệnh viện, trạm y tế, khu thu gom rác tập trung, khu xử lý rác thải,...)					
31	Hệ thống cảnh báo sớm tại các cơ sở y tế (V/d: Hệ thống loa phát thanh, cột cảnh báo, trạm cảnh báo sớm,...)					
32	Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ PCTT (V/d: Áo phao, ghe thuyền, nhu yếu phẩm, thiết bị và vật tư y tế,....)					

TT	Tiêu chí đánh giá	Thiên tai	Rủ ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Giải pháp PCTT
33	Lực lượng PCTT <i>(V/d: Ban PCTT, lực lượng tại chỗ tại cơ sở,...)</i>					
34	Cơ chế, chính sách <i>(V/d: kế hoạch PCTT, phương án ứng phó thiên tai, diễn tập PCTT...)</i>					
35	Kinh nghiệm của người cán bộ, người lao động trước thiên tai <i>(V/d: Điều nên, không nên khi thiên tai xảy ra, nhận diện mối nguy hiểm như sạt lở, lũ quét,...)</i>					
36	Nhận thức/ý thức về PCTT người cán bộ, người lao động trước thiên tai <i>(V/d: Nhận thức về các loại hình thiên tai, mức ảnh hưởng, chủ động tham gia các hoạt động PCTT của cơ quan, tổ chức, địa phương...)</i>					
<b>VI</b>	<b>Rủ ro thiên tai với các lĩnh vực khác</b>					
Tiêu chí đánh giá dựa trên: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng và chất lượng công trình, cơ sở vật chất phòng chống thiên tai</li> <li>- Cơ cấu tổ chức; thực hiện nhiệm vụ; số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, tổ chức làm về PCTT hoặc liên quan đến công tác PCTT.</li> <li>- Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ cán bộ, người lao động</li> </ul>						

e) Nhóm HTKT hoàn thiện danh sách các RRTT để chuẩn bị cho việc xếp hạng với cộng đồng.

## V. XẾP HẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ƯU TIÊN (CÔNG CỤ 5)

### 1. Mô tả công cụ:

a) Mục đích: Xếp hạng ưu tiên đối với (1) Rủi ro thiên tai và (2) Giải pháp phòng chống thiên tai để từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp với giúp chính quyền địa phương có cái nhìn tổng thể hơn về các giải pháp PCTT bao gồm các giải pháp công trình, các giải pháp phi công trình, các giải pháp giữa vào tự nhiên v.v... từ đó giúp cho quá trình ra quyết định được hiệu quả hơn.

b) Thời gian: Thực hiện ngay sau khi hoàn thành Công cụ 4

c) Chuẩn bị:

- Dụng cụ: Máy chiếu, màn chiếu, bài giảng trình chiếu Powerpoint, Bảng flipchart, giấy A4 (Giấy màu, giấy trắng), giấy A0, bút lông đầu, băng keo.

- Máy tính, mạng internet để có thể sử dụng phần mềm xây dựng sơ hoạ bản đồ rủi ro thiên tai, phần mềm đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng .

- Biểu mẫu, tài liệu:

+ Các bảng thu thập, tổng hợp thông tin: Công cụ 1, 2, 3.

+ Bảng tổng hợp thông tin của Công cụ 4

+ Các tài liệu thu thập trong Công cụ 1, 2, 3.

## **2. Thông tin cần thu thập:**

- Xếp hạng rủi ro thiên tai và các giải pháp PCTT.

- Bảng đề xuất các giải pháp ưu tiên.

## **3. Các bước thực hiện:**

a) Nhóm HTKT giới thiệu và giải thích mục đích của công cụ với thành viên tham gia.

b) Thảo luận và thống nhất các tiêu chí xếp hạng. Một số gợi ý về tiêu chí xếp hạng như sau:

- Đối với RRTT: Tần suất xảy ra, phạm vi ảnh hưởng, mức độ thiệt hại lớn và có xu thế tăng,...

- Đối với giải pháp PCTT: Tính cấp thiết, tính khả thi, khả năng huy động nguồn lực để thực hiện, số người hưởng lợi, ưu tiên đối tượng DBTT,...

c) Các bước tiến hành xếp hạng rủi ro thiên tai (dựa trên kết quả của Công cụ 4: tổng hợp rủi ro thiên tai):

- Treo bảng tổng hợp các rủi ro thiên tai đã xác định được từ Công cụ 4

- Giới thiệu về quá trình thực hiện thu thập thông tin và các rủi ro thiên tai trên bảng tổng hợp.

- Phát cho người tham gia số phiếu tương ứng với số rủi ro thiên tai đã tổng hợp được. Yêu cầu người tham gia bỏ phiếu vào những rủi ro thiên tai họ cho là quan trọng nhất (theo các tiêu chí đã thống nhất từ trước). Người tham gia có thể bỏ nhiều phiếu vào cùng một rủi ro thiên tai mà họ cho rằng quan trọng hơn.

- Đếm số phiếu của từng rủi ro thiên tai và xác định thứ tự các rủi ro ưu tiên xem từ trên xuống dưới

d) Các bước tiến hành xếp hạng giải pháp PCTT (dựa trên kết quả của công cụ 4): Quá trình và phương pháp thực hiện tương tự như quá trình xếp hạng rủi ro thiên tai.

e) Tổng hợp xếp hạng rủi ro thiên tai và giải pháp vào Bảng 5.1

**Bảng 5.1.** Tổng hợp kết quả xếp hạng rủi ro thiên tai và giải pháp

<b>TT</b>	<b>Rủi ro thiên tai</b>	<b>Giải pháp PCTT</b>	
I	Rủi ro thiên tai ưu tiên 1		
1		Giải pháp ưu tiên 1	
2		Giải pháp ưu tiên 2	
....		.....	
II	Rủi ro thiên tai ưu tiên 2		
1		Giải pháp ưu tiên 1	
2		Giải pháp ưu tiên 2	

#### **4. Lưu ý khi thực hiện:**

- Để kết hợp hài hòa giữa các giải pháp công trình và giải pháp phi công trình. Việc xếp hạng nên được tiến hành riêng biệt giữa hai nhóm giải pháp này. Theo đó, các nhóm sẽ xếp hạng giải pháp phi công trình trước, sau đó sẽ xếp hạng giải pháp công trình sau.

- Việc xếp hạng rủi ro thiên tai, giải pháp phải đảm bảo bình đẳng giới, hoà nhập đối tượng dễ bị tổn thương.

## PHẦN VI: PHỤ LỤC VÀ BIỂU MẪU

**Phụ lục 1. Một số nhiệm vụ cơ bản của Đội ngũ giảng viên cấp trung ương, Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh và Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã/phường<sup>6</sup>.**

### **I. Đội ngũ giảng viên Trung ương**

#### **1. Thành lập**

- Đội ngũ giảng viên Trung ương sẽ do Bộ NN&PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt danh sách và giao nhiệm vụ và được rà soát, kiện toàn hàng năm .

- Đội ngũ giảng viên cấp Trung ương được đào tạo, tập huấn và được cấp giấy chứng nhận có thời hạn.

- Thành viên:

+ Danh sách cán bộ được cử tham gia đội ngũ giảng viên cấp trung ương của các Bộ, ngành.

+ Cán bộ của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai và các Cục, Vụ, Trung tâm có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT.

+ Các Viện, Trường và các chuyên gia về PCTT.

+ Đại diện các tổ chức, đoàn thể tại Trung ương và các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam.

#### **2. Một số nhiệm vụ**

a) Đào tạo tập huấn, tuyên truyền

- Phối hợp, tham gia một số hoạt động sau:

+ Thu thập, tổng hợp, đánh giá nhu cầu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Tham gia góp ý xây dựng tài liệu đào tạo tập huấn, truyền thông về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD.

- Là giảng viên của các khóa tập huấn, đào tạo, truyền thông theo Kế hoạch thực hiện Đề án 553 của Bộ NN&PTNT, các Bộ, ngành khác khi có yêu cầu và các chương trình, dự án khác có liên quan đến quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Là giảng viên của các khóa tập huấn, đào tạo, truyền thông theo Kế hoạch thực hiện Đề án 553 của địa phương nếu có yêu cầu.

- Xây dựng báo cáo kết quả các khóa tập huấn, đào tạo và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng như: Nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo tập huấn.

b) Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

<sup>6</sup> Theo Phụ lục 1- Quyết định số 3517/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 17/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”

- Tập huấn đánh giá RRTT DVCD nếu có yêu cầu từ địa phương và các chương trình dự án của các cơ quan tổ chức trong nước và quốc tế.

- Phối hợp cập nhật dữ liệu đánh giá RRTT DVCD lên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý RRTT DVCD.

## **II. Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh**

### **1. Thành lập**

- Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh sẽ do UBND cùng cấp phê duyệt danh sách, giao nhiệm vụ và được rà soát, kiện toàn hàng năm.

- Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh được đào tạo, tập huấn các nội dung theo các chuyên đề tập huấn và được cấp giấy chứng nhận có thời hạn.

- Thành viên:

+ Đại diện các Sở, ban ngành liên quan.

+ Cán bộ PCTT của Chi cục Thủy lợi/Chi cục Thủy lợi và PCTT, Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh.

+ Đại diện các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh: Mặt trận tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi, Hội của/vì người khuyết tật,...

+ Đại diện cơ sở giáo dục, đào tạo, các doanh nghiệp,... tại địa phương các cấp.

### **2. Một số nhiệm vụ**

a) Đào tạo tập huấn, tuyên truyền

- Phối hợp, tham gia một số hoạt động sau:

+ Thu thập, tổng hợp, đánh giá nhu cầu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Xây dựng tài liệu đào tạo tập huấn, truyền thông về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT DVCD phù hợp với ngôn ngữ bản địa, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội, thiên tai vùng miền.

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch tập huấn, truyền thông.

- Là giảng viên của các khóa tập huấn, đào tạo, truyền thông theo Kế hoạch thực hiện Đề án 553 của địa phương và các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Xây dựng báo cáo kết quả các khóa tập huấn, đào tạo và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng như: Nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo tập huấn.

b. Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

- Tập huấn, hướng dẫn cho Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã/phường đánh giá RRTT DVCD.

- Hướng dẫn Nhóm HTKT cấp xã/phường xây dựng Báo cáo đánh giá RRTT DVCĐ và đưa nội dung đánh giá RRTT DVCĐ vào trong Kế hoạch PCTT.

- Phối hợp cập nhật dữ liệu đánh giá RRTT DVCĐ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý RRTT DVCĐ.

### **III. Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã/phường**

#### **1. Thành lập**

- Nhóm HTKT cấp xã/phường được UBND cấp xã/phường xem xét, huy động và phân giao nhiệm vụ kiêm nhiệm hỗ trợ xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Đề án 553 hoặc các chương trình, dự án về quản lý RRTT DVCĐ có liên quan tại địa phương. Nhóm HTKT có thể được điều chỉnh, bổ sung thành viên, nhiệm vụ để phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu về nội dung, kỹ thuật của hoạt động quản lý RRTT DVCĐ.

- Thành viên nhóm HTKT do UBND cấp xã/phường xem xét, phê duyệt danh sách, giao nhiệm vụ. Căn cứ vào điều kiện của địa phương, nhiệm vụ của các cơ quan, thế mạnh của các tổ chức và nội dung kế hoạch thực hiện Đề án 553 của địa phương, UBND xã xem xét thành viên Nhóm HTKT bao gồm: Cán bộ cấp xã/phường; Đại diện Đội xung kích PCTT; Đại diện các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, câu lạc bộ; Lãnh đạo thôn/ấp/tổ dân phố; Đại diện người dân,... với các tiêu chí:

+ Cán bộ tham gia phải có kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn và nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc. Đảm bảo có sự tham gia của nam giới, phụ nữ, độ tuổi (cân đối sự tham gia của cán bộ lâu năm, có kinh nghiệm, uy tín và cán bộ trẻ có năng lực).

+ Đại diện là người dân tham gia sẽ do người dân trong thôn/bản/ấp/tổ dân phố bầu ra, chú ý cân đối tỷ lệ thành viên là nam giới, phụ nữ và có sự tham gia của đối tượng DBTT trên cơ sở kiến thức, kinh nghiệm, điều kiện (sức khỏe, thời gian,..).

#### **2. Một số nhiệm vụ**

##### **a) Tập huấn, tuyên truyền**

- Phối hợp Đội ngũ giảng viên, tập huấn viên cấp tỉnh thu thập nhu cầu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Phối hợp xây dựng nội dung tài liệu tập huấn, truyền thông về PCTT, quản lý RRTT DVCĐ phù hợp với ngôn ngữ bản địa, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội, thiên tai địa phương.

- Là tuyên truyền viên về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho cộng đồng.

##### **b) Đánh giá rủi ro dựa vào cộng đồng**

- Cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Huy động các tổ chức đoàn thể, người dân trong phạm vi xã/phường tham gia đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án 553 cấp xã/phường.

- Góp ý về nội dung báo cáo đánh giá kết quả đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

c) Theo dõi, đánh giá:

- Tham gia xây dựng kế hoạch giám sát đánh giá việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 553 tại địa phương.

- Tham gia giám sát, đánh giá, viết báo cáo kết quả giám sát, đánh giá theo phân công.

## Phụ lục 2: Mẫu phiếu khảo sát thông tin

### 1. Phiếu phỏng vấn nhanh (Hộ gia đình)

#### **Giới thiệu trước khi thực hiện phỏng vấn:**

- Chào các anh/chị, tên tôi là \_\_\_\_\_, tôi đang làm \_\_\_\_\_. Hiện nay tôi là thành viên của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật phường \_\_\_\_\_, để thực hiện việc đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho Phường.
- Nhằm mục đích lập kế hoạch có tính khả thi cao, chúng tôi mong muốn có được ý kiến của tất cả các thành phần quan trọng sinh sống trong phường, trong đó có gia đình anh chị. Phiếu khảo sát này giúp chúng tôi có được thông tin cần thiết về các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng phòng chống thiên tai, nhận thức thái độ của người dân đối với công tác phòng chống thiên tai
- Thông tin các anh chị cung cấp sẽ hoàn toàn được bảo mật. Những thông tin này sẽ là cơ sở để xây dựng báo cáo và lập kế hoạch phòng chống thiên tai, nhưng chúng tôi sẽ không nêu tên của bất kỳ người nào.
- Chúng tôi sẽ hỏi các anh chị một số câu hỏi liên quan và sẽ mất khoảng 30-45 phút.

#### **Lưu ý cho người đi phỏng vấn thu thập thông tin**

- **Thời gian phỏng vấn:** lựa chọn thời gian phỏng vấn phù hợp nhất đối với đối tượng phỏng vấn (buổi tối, sau giờ làm, v.v...)
- **Địa điểm phỏng vấn:** phỏng vấn tại nhà của các hộ gia đình
- Người được phỏng vấn nên là người chủ gia đình (chủ hộ, người có thu nhập chính trong gia đình v.v...)

#### **Bộ câu hỏi phỏng vấn/điền thông tin:**

1	Anh/chị tên là gì:
2	Tuổi:
3	Giới tính:
4	Công việc chính của anh/chị là gì?
5	Quan hệ với chủ hộ:
6	Số thành viên trong gia đình:
7	Có đối tượng dễ bị tổn thương không (trẻ em, người già, người khuyết tật)?

8	Tình trạng nhà ở (Kiên cố, bán kiên cố, tạm bợ, nhà vệ sinh..)?
9	Thiên tai xảy ra có ảnh hưởng đến thu nhập của gia đình mình như thế nào?
10	Gia đình có tham gia các cuộc họp, tập huấn và góp ý kế hoạch phòng chống thiên tai tại địa phương hay không?
11	Ai là người tham gia?
12	Gia đình mình sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ đâu? Nguồn nước đó có đảm bảo hay không?
13	Gia đình mình thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết hay không? Từ kênh nào?
14	Gia đình mình có kế hoạch gì để ứng phó khi thiên tai xảy ra?
15	Khi thiên tai xảy ra, chính quyền và địa phương hỗ trợ gia đình mình những gì?
16	Khi thiên tai xảy ra gia đình mình khắc phục trong thời gian bao lâu?
17	Vấn đề gia đình cần quan tâm sau thiên tai tại khu vực mình sinh sống?
18	Nếu có thiệt hại gia đình mình nhận trợ giúp từ đâu ?

## 2. Phiếu phỏng vấn nhanh (Đối tượng DBTT):

<p><b>Giới thiệu trước khi thực hiện phỏng vấn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chào các anh/chị, tên tôi là _____, tôi đang làm _____. Hiện nay tôi là thành viên của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật phường _____, để thực hiện việc đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho Phường.</li> <li>• Nhằm mục đích lập kế hoạch có tính khả thi cao, chúng tôi mong muốn có được ý kiến của tất cả các thành phần quan trọng sinh sống trong phường, trong đó có gia đình anh chị. Phiếu khảo sát này giúp chúng tôi có được thông tin cần thiết về các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng phòng chống thiên tai, nhận thức thái độ của người dân đối với công tác phòng chống thiên tai</li> <li>• Thông tin các anh chị cung cấp sẽ hoàn toàn được bảo mật. Những thông tin này sẽ là cơ sở để xây dựng báo cáo và lập kế hoạch phòng chống thiên tai, nhưng chúng tôi sẽ không nêu tên của bất kỳ người nào.</li> <li>• Chúng tôi sẽ hỏi các anh chị một số câu hỏi liên quan và sẽ mất khoảng 30-45 phút.</li> </ul> <p><b>Lưu ý cho người đi phỏng vấn thu thập thông tin</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Thời gian phỏng vấn:</b> lựa chọn thời gian phỏng vấn phù hợp nhất đối với đối</li> </ul>
--

tượng phỏng vấn (buổi tối, sau giờ làm, v.v...)

- **Địa điểm phỏng vấn:** phỏng vấn tại nhà của các hộ gia đình
- Người được phỏng vấn nên là người chủ gia đình (chủ hộ, người có thu nhập chính trong gia đình v.v...)

<b>Bộ câu hỏi phỏng vấn/điền thông tin:</b>	
1	Anh/chị tên là gì:
2	Địa chỉ nhà anh chị đang ở:
3	Số khâu: Nam: Nữ:
4	Đối tượng dễ bị tổn thương:
5	Công việc chính của anh/chị là gì?
6	Thu nhập bình quân của anh/chị bao nhiêu tiền/ 1 tháng?
7	Với thu nhập hiện tại, anh/chị có đủ sống không?
8	Nếu không đủ thì cuộc sống anh/chị bị ảnh hưởng như thế nào?
9	Theo anh/chị, nhà ở và khu vực của anh/chị đang ở có bị ảnh hưởng bởi thiên tai không? Nếu có thì là loại thiên tai gì?
10	Những loại hình thiên tai thường xảy ra tại nơi anh/chị đang sống?
11	Anh/chị nhận thấy tình hình thiên tai đã xảy ra trong thời qua nặng hơn hay nhẹ hơn; nhanh hay chậm; số lần xảy ra trong năm?
12	Anh/chị có bị thiệt hại gì không?
13	Anh/chị có biết vì sao bị thiệt hại không?
14	Anh chị đã làm gì để giảm thiệt hại ? (cho mỗi loại hình thiên tai)
15	Anh/chị có nhận định gì tình hình thiên tai trong thời gian sắp tới? (cho mỗi loại hình thiên tai)
16	Sự phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế, văn hóa của thành phố, anh chị có lợi gì không? Nếu có thì là gì? Nếu không thì vì sao?

17	<p>Anh/chị được chính quyền quan tâm gì về những vấn đề như sau?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ trợ cấp xã hội thường xuyên</li> <li>- Hỗ trợ vốn</li> <li>- Tuyên truyền về phòng chống thiên tai</li> <li>- Bảo hiểm Y tế</li> <li>- Nghề nghiệp</li> <li>- Trước khi thiên tai xảy ra, anh/chị có được thông báo không?</li> <li>- Trong lúc thiên tai đang xảy ra và sau khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>
18	<p>Anh/chị có tham gia với hàng xóm trong các hoạt động phòng chống thiên tai không? Nếu có thì anh/chị đã làm gì? (Trước, trong và sau)</p>
19	<p>Theo anh/chị: Anh chị cần phải làm gì để giảm thiệt hại do thiên tai gây ra trong thời gian sắp tới?</p>
20	<p>Anh chị kiến nghị gì với chính quyền về những vấn đề như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề không có lợi cho người dân do phát triển đô thị/quy hoạch</li> <li>- Những vấn đề đề hỗ trợ cho người dân về phòng chống thiên tai trong thời gian sắp tới.</li> </ul>

### 3. Phiếu phỏng vấn nhanh (Người tạm trú):

<p><b>Giới thiệu trước khi thực hiện phỏng vấn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chào các anh/chị, tên tôi là _____, tôi đang làm _____. Hiện nay tôi là thành viên của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật phường _____, để thực hiện việc đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho Phường.</li> <li>• Nhằm mục đích lập kế hoạch có tính khả thi cao, chúng tôi mong muốn có được ý kiến của tất cả các thành phần quan trọng sinh sống trong phường, trong đó có gia đình anh chị. Phiếu khảo sát này giúp chúng tôi có được thông tin cần thiết về các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng phòng chống thiên tai, nhận thức thái độ của người dân đối với công tác phòng chống thiên tai</li> <li>• Thông tin các anh chị cung cấp sẽ hoàn toàn được bảo mật. Những thông tin này sẽ là cơ sở để xây dựng báo cáo và lập kế hoạch phòng chống thiên tai, nhưng chúng tôi sẽ không nêu tên của bất kỳ người nào.</li> <li>• Chúng tôi sẽ hỏi các anh chị một số câu hỏi liên quan và sẽ mất khoảng 30-45 phút.</li> </ul>
--

**Lưu ý cho người đi phỏng vấn thu thập thông tin**

- **Thời gian phỏng vấn:** lựa chọn thời gian phỏng vấn phù hợp nhất đối với đối tượng phỏng vấn (buổi tối, sau giờ làm, v.v...)
- **Địa điểm phỏng vấn:** phỏng vấn tại nhà của các hộ gia đình
- Người được phỏng vấn nên là người chủ gia đình (chủ hộ, người có thu nhập chính trong gia đình v.v...)

**Bộ câu hỏi phỏng vấn/điền thông tin:**

1	Anh/chị tên là gì:
2	Địa chỉ nhà anh chị đang ở:
3	Công việc chính của anh/chị là gì?
4	Thu nhập bình quân của anh/chị bao nhiêu tiền/ 1 tháng?
5	Anh/chị sử dụng hình thức tiết kiệm nào?
6	Anh/Chị hãy nêu những kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai mà anh chị có hoặc đã từng được tiếp cận?
7	Khi thiên tai xảy ra, anh/chị ứng phó như thế nào?
8	Nhà ở và các điều kiện sống cơ bản khác của anh/chị như thế nào?
9	Anh/ chị tham gia vào tổ chức, đoàn thể hoặc các hoạt động cộng đồng nào tại địa bàn anh chị sinh sống?
10	Khi thiên tai xảy ra, anh/chị thấy chính quyền thường thực hiện những việc gì?
11	Theo anh chị, những người tạm trú tại địa bàn có những khó khăn gì khi thiên tai xảy ra?
12	Khi có thiên tai xảy ra Anh/Chị có tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm như thế nào?
13	Công tác vệ sinh môi trường tại nơi tạm trú của anh/chị như thế nào?
14	Anh/chị đã làm gì khi nhận được thông tin cảnh báo với thiên tai?
15	Anh, chị thường áp dụng những biện pháp phòng ngừa nào để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra?

16	Anh/chị đóng góp như thế nào trong công tác phòng chống thiên tai tại địa phương?
----	---

#### 4. Phiếu phỏng vấn nhanh (Tiểu thương/hộ kinh doanh):

<b>Giới thiệu trước khi thực hiện phỏng vấn:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chào các anh/chị, tên tôi là _____, tôi đang làm _____. Hiện nay tôi là thành viên của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật phường _____, để thực hiện việc đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho Phường.</li> <li>• Nhằm mục đích lập kế hoạch có tính khả thi cao, chúng tôi mong muốn có được ý kiến của tất cả các thành phần quan trọng sinh sống trong phường, trong đó có gia đình anh chị. Phiếu khảo sát này giúp chúng tôi có được thông tin cần thiết về các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng phòng chống thiên tai, nhận thức thái độ của người dân đối với công tác phòng chống thiên tai</li> <li>• Thông tin các anh chị cung cấp sẽ hoàn toàn được bảo mật. Những thông tin này sẽ là cơ sở để xây dựng báo cáo và lập kế hoạch phòng chống thiên tai, nhưng chúng tôi sẽ không nêu tên của bất kỳ người nào.</li> <li>• Chúng tôi sẽ hỏi các anh chị một số câu hỏi liên quan và sẽ mất khoảng 30-45 phút.</li> </ul>	
<b>Lưu ý cho người đi phỏng vấn thu thập thông tin</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Thời gian phỏng vấn:</b> lựa chọn thời gian phỏng vấn phù hợp nhất đối với đối tượng phỏng vấn (buổi tối, sau giờ làm, v.v...)</li> <li>• <b>Địa điểm phỏng vấn:</b> phỏng vấn tại nhà của các hộ gia đình</li> <li>• Người được phỏng vấn nên là người chủ gia đình (chủ hộ, người có thu nhập chính trong gia đình v.v...)</li> </ul>	

<b>Bộ câu hỏi phỏng vấn/điền thông tin:</b>	
1	Anh/chị tên là gì:
2	Địa chỉ nhà anh chị đang ở:
3	Gia đình anh chị buôn bán, kinh doanh lĩnh vực gì?
4	Ngoài việc buôn bán kinh doanh, anh chị còn những nguồn thu nhập nào khác nữa?

5	Anh chị thường tích lũy/tiết kiệm bằng hình thức nào?
6	Anh / chị sử dụng hình thức bảo hiểm nào? ( nếu có)
7	Anh chị hiện nay đang tham gia vào những hội/nhóm kinh doanh nào ở địa phương không?
8	Khi có thiên tai xảy ra, thu nhập của anh/chị bị ảnh hưởng như thế nào?
9	Theo anh chị, nguyên nhân của những ảnh hưởng đó là gì?
10	Anh chị xử lý như thế nào trong trường hợp kinh doanh bị ảnh hưởng?
11	Anh chị có những biện pháp phòng ngừa nào để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra?
12	Anh chị tham gia/đóng góp gì vào công tác xây dựng kế hoạch và phòng chống thiên tai của Phường?
13	Anh chị nhận được những hỗ trợ/chương trình/chính sách nào của địa Phương?
14	Anh chị đã được tập huấn gì về việc sản xuất kinh doanh và phòng chống thiên tai?

### 5. Phiếu phỏng vấn nhanh (Khách du lịch):

#### **Giới thiệu trước khi thực hiện phỏng vấn:**

- Chào các anh/chị, tên tôi là \_\_\_\_\_, tôi đang làm \_\_\_\_\_. Hiện nay tôi là thành viên của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật phường \_\_\_\_\_, để thực hiện việc đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho Phường.
- Nhằm mục đích lập kế hoạch có tính khả thi cao, chúng tôi mong muốn có được ý kiến của tất cả các thành phần quan trọng sinh sống trong phường, trong đó có gia đình anh chị. Phiếu khảo sát này giúp chúng tôi có được thông tin cần thiết về các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng phòng chống thiên tai, nhận thức thái độ của người dân đối với công tác phòng chống thiên tai
- Thông tin các anh chị cung cấp sẽ hoàn toàn được bảo mật. Những thông tin này sẽ là cơ sở để xây dựng báo cáo và lập kế hoạch phòng chống thiên tai, nhưng chúng tôi sẽ không nêu tên của bất kỳ người nào.
- Chúng tôi sẽ hỏi các anh chị một số câu hỏi liên quan và sẽ mất khoảng 30-45 phút.

#### **Lưu ý cho người đi phỏng vấn thu thập thông tin**

- **Thời gian phỏng vấn:** lựa chọn thời gian phỏng vấn phù hợp nhất đối với đối tượng phỏng vấn (buổi tối, sau giờ làm, v.v...)
- **Địa điểm phỏng vấn:** phỏng vấn tại nhà của các hộ gia đình
- Người được phỏng vấn nên là người chủ gia đình (chủ hộ, người có thu nhập chính trong gia đình v.v...)

<b>Bộ câu hỏi phỏng vấn/điền thông tin:</b>	
1	Anh/chị tên là gì:
2	Địa chỉ:
3	Giới tính:
4	Tuổi:
5	Công việc chính của anh/chị là gì?
6	Anh chị đi du lịch vì mục đích gì?
7	Hiện nay anh,chi đang lưu trú tại đâu?
8	Các loại hình thiên tai mà anh,chi biết ở đây là gì? Nó ảnh hưởng đến hoạt động của anh, chị như thế nào?
9	Anh, chị đánh giá về môi trường và vệ sinh tại đây như thế nào?
10	Anh, chị cần hỗ trợ gì khi có thiên tai xảy ra?
11	Khi có thiên tai xảy ra anh, chị có thể hỗ trợ được gì? ( chính quyền, người dân, những khách du lịch...)
12	Anh, chị đã mua bảo hiểm du lịch chưa?
13	Anh, chị thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết tại khu vực mình lưu trú qua kênh nào?

### Phụ lục 3: Mẫu báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

XÃ .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND

....., ngày ... tháng ... năm 201..

## BÁO CÁO

### ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

xã..., tỉnh.....

#### I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA XÃ

1. Đặc điểm tự nhiên:

- a. Vị trí địa lý
- b. Đặc điểm địa hình
- c. Đặc điểm sông ngòi
- d. Đặc điểm khí hậu

2. Dân cư

3. Hiện trạng sử dụng đất, nước, điện và tài nguyên thiên nhiên

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

5. Cơ sở hạ tầng (công trình thủy lợi, giao thông, giáo dục, y tế)

6. Nhà ở

7. Vệ sinh môi trường

8. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai)

9. Công tác phòng chống thiên tai

- a. Tình hình thiên tai
- b. Cơ cấu tổ chức
- c. Công trình phòng, chống thiên tai

#### II. ĐÁNH GIÁ RRTT DVCD

##### 1. Mục tiêu đánh giá rủi ro thiên tai

a) Mục tiêu chung: *Mục đích chung của đánh giá là gì?*

b) Mục tiêu cụ thể: *Cần có những thông tin cụ thể nào sau đợt đánh giá?*

## 2. Các công cụ sử dụng để thu thập thông tin

Liệt kê các công cụ đã sử dụng để thu thập thông tin trong đợt khảo sát

## 3. Người tham gia

a) Đội đánh giá

- Thành phần:

- Số thành viên đã được tập huấn trước khi đánh giá:

b) Đối tượng kiểm chứng thông tin đánh giá

- Người dân: thôn/cụm thôn nào, gồm các thành phần nào? Số nam/nữ?

c) Chính quyền

## 4. Các yếu tố giới hạn kết quả

Liệt kê các yếu tố giới hạn hoặc ảnh hưởng đến kết quả của báo cáo (ví dụ: thiếu thời gian hoặc một số thành viên chưa được tập huấn hoặc thiếu đại diện, người cao tuổi, người khuyết tật, tham gia họp)

## 5. Kết quả đánh giá

### 5.1. Đặc điểm thiên tai, phạm vi ảnh hưởng và mức độ thiệt hại trên địa bàn toàn xã

a) Bảng thông tin về tình hình thiên tai

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Tần suất và xu hướng (lần/năm)	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại		
					Người	Tài sản	Khác (nếu có)

b) Đánh giá chung:

### 5.2. Năng lực, tình trạng dễ bị tổn thương trong công tác PCTT

#### 5.2.1. Năng lực PCTT:

a) Tổng hợp năng lực PCTT (Công cụ 4 – Tổng hợp thông tin đánh giá RRTT):

b) Đánh giá chung

#### 5.2.2. Năng lực tình trạng DBTT:

a) Tổng hợp tình trạng DBTT (công cụ 4 – Tổng hợp thông tin đánh giá RRTT)

b) Đánh giá chung

### 5.3. Rủi ro thiên tai và giải pháp thực hiện:

#### 5.3.1. Tổng hợp RRTT:

a) Nhận xét chung

(Từ công cụ tổng hợp thông tin đánh giá RRTT, nhận xét chung về các RRTT tại địa phương, theo các lĩnh vực. Từ công cụ xếp hạng tóm tắt các ưu tiên và quan tâm của địa phương)

b) Tổng hợp rủi ro thiên tai theo thứ tự xếp hạng (Công cụ 5)

### 5.3.2. Tổng hợp giải pháp PCTT

Tổng hợp giải pháp PCTT theo thứ tự ưu tiên (Công cụ 5)

## III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

2. Đề xuất:

a) Cấp thôn: (Tóm tắt các quan tâm, đề xuất và giải pháp ưu tiên cấp thôn)

b) Cấp xã: (Tóm tắt các đề xuất và giải pháp ưu tiên cấp xã)

Đề xuất với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan: (Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác).

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;

- .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**CHỦ TỊCH**

*(ký tên, đóng dấu)*

### **Các phụ lục đính kèm theo Báo cáo đánh giá RRTT DVCD:**

Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá RRTT DVCD

Phụ lục 2: Chương trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 3: Kết quả đánh giá của 05 công cụ

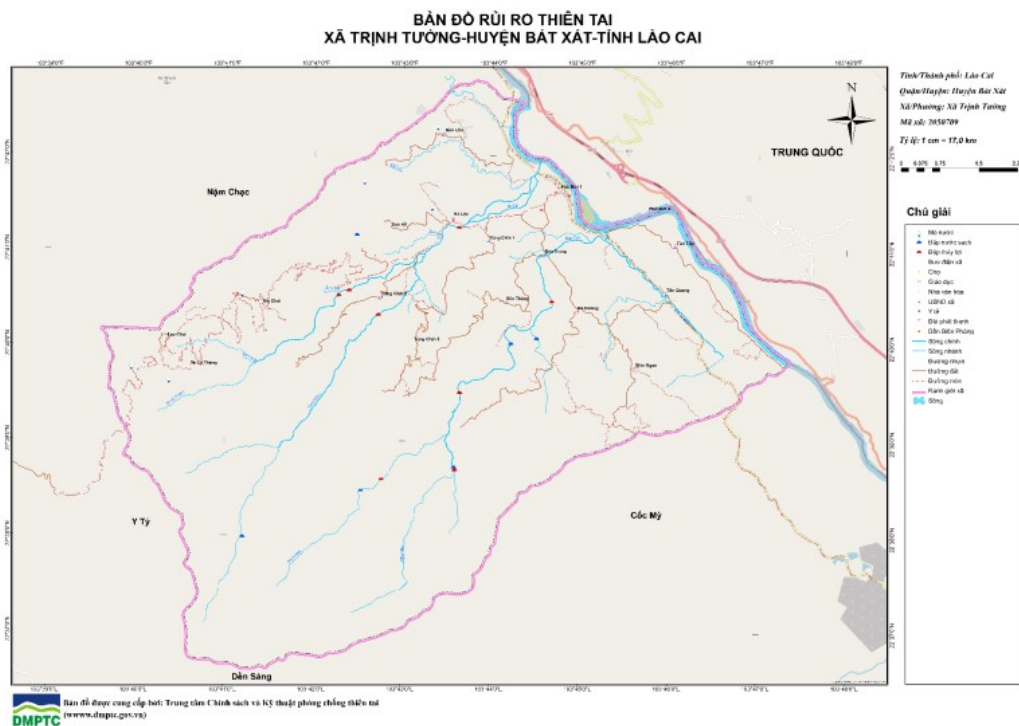
Phụ lục 4: Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai

## Phụ lục 4: Hướng dẫn xây dựng Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai

### 1. Xây dựng Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai trên giấy A0

#### **Bước 1. Chuẩn bị**

- Chuẩn bị sẵn sơ đồ nền dựa trên bản đồ hành chính của xã.
- Trường hợp không có, tiến hành vẽ sơ đồ nền nhưng đảm bảo ranh giới hành chính xã đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật.



Cách thức như sau:

- + Có thể vẽ lại ranh giới hành chính trên bản đồ hành chính xã/phường
- + Lấy bản đồ ranh giới hành chính trên trang thông tin của Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật Phòng chống thiên tai trực thuộc Cục Quản lý đê điều và PCTT.

#### **Bước 2. Thống nhất thông tin, ký hiệu và màu sắc sử dụng khi vẽ bản đồ.**

- Thống nhất ký hiệu sử dụng, màu vẽ và nội dung ghi chú
- Thông tin sẵn có trên bản đồ nền: Hướng bản đồ, đường ranh giới các xóm/thôn, hệ thống sông suối,...

## Chú Giải

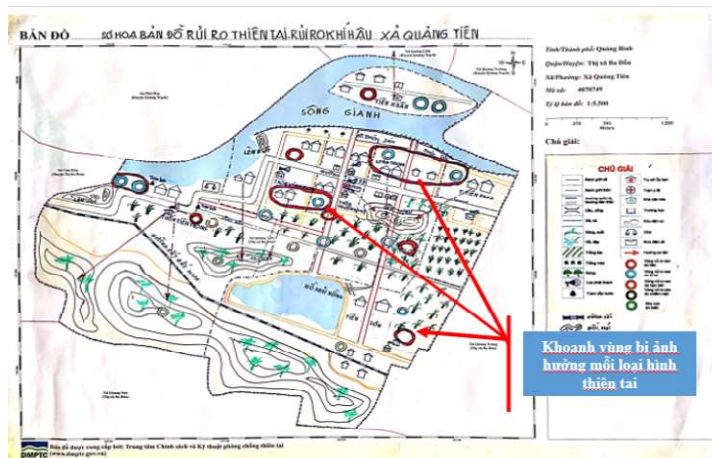
	Bưu điện xã		Sương muối
	Chợ		Sông chính
	Giáo dục		Sông nhánh
	Nhà văn hóa		Đường nhựa
	UBND xã		Đường đất
	Y tế		Đường mòn
	Đài phát thanh		Ranh giới xã
	Đồn Biên Phòng		Sông
	Mỏ nước		Vùng lũ quét
	Đập nước sạch		Ngập lụt cấp độ 1
	Đập thủy lợi		Ngập lụt cấp độ 2
	Điểm sạt lở		Ngập lụt cấp độ 3
	Nhà dân		Rừng trồng sản xuất
	Lốc xoáy		Rừng tự nhiên phòng hộ
			Đất chuyên trồng lúa nước

### **Bước 3: Đưa các thông tin nền cơ bản**

- Ranh giới hành chính xã, thôn/bản
- Trụ sở, cơ sở hạ tầng chính: UBND, Trường học, Trạm y tế, Nhà văn hóa xã/thôn/bản
- Đường giao thông: Quốc lộ, tỉnh lộ, Huyện lộ, xã lộ, đường liên thôn/xóm, đường nội đồng...
- Cầu, cống, ngầm tràn
- Sông, hồ, suối
- Hệ thống loa truyền thanh
- Công trình phòng chống thiên tai: Đê, kè chống sạt lở bờ sông, chỉnh trị dòng chảy, công trình phòng chống lũ quét, sạt lở đất
- Công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, kênh tưới tiêu, hồ thủy lợi
- Khu dân cư tập trung: Xác định vị trí các nhà của đối tượng dễ bị tổn thương sống đơn thân
- Khu vực sản xuất: lúa, ngô, sắn...
- Khu công nghiệp, kinh tế trọng điểm, du lịch

#### **Bước 4: Xác định khu vực nguy hiểm và bị ảnh hưởng bởi mỗi loại thiên tai điển hình**

- Khoanh vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi từng loại thiên tai: Lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, mưa lớn;
- Lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai (khoanh vùng diện tích lúa bị ảnh hưởng bởi thiên tai...).
- Khu dân cư bị ảnh hưởng bởi thiên tai.
- Khu vực bị ô nhiễm môi trường
- Xác định các vị trí nguy hiểm: Điểm nguy cơ sạt lở, lũ quét, vị trí các ngầm tràn, suối cạn nguy hiểm khi có mưa lũ, các hồ nước sâu nguy hiểm cho trẻ em, đường ổ gà, khu vực nước chảy xiết, cầu đến điểm sơ tán yếu, đường dây điện sà thấp,...
- Khu vực không nhận được thông tin cảnh báo qua loa phát thanh,... (trong vùng không nhận được thông tin cảnh báo qua loa phát thanh xác định các đối tượng cần hỗ trợ ưu tiên cảnh báo sớm: người điếc đơn thân, người già đơn thân, người thường xuyên làm nương rẫy
- Khu vực thường xuyên bị cô lập khi thiên tai xảy ra



#### **Bước 5: Xác định điểm, khu vực an toàn và đường sơ tán**

- Khu vực an toàn sơ tán tập chung: Các trụ sở UBND, Nhà văn hóa, Trường học, Khu đất an toàn để dựng lán trại sơ tán tập chung...
- Các nhà kiên cố, an toàn để sơ tán tại chỗ;
- Xác định đường sơ tán an toàn cho người dân từ vùng nguy hiểm đến khu vực an toàn bao gồm sơ tán tập chung và sơ tán tại chỗ.

## **Bước 6: Bổ sung thông tin và kiểm chứng thông tin**

Sơ họa bản đồ sau khi xây dựng cần lấy ý kiến, kiểm chứng thông tin từ các tổ chức, trường học, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn

### **Kết quả cần đạt được:**

- Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai có sự tham gia của cộng đồng ứng với mỗi cấp độ rủi ro của mỗi loại hình thiên tai.

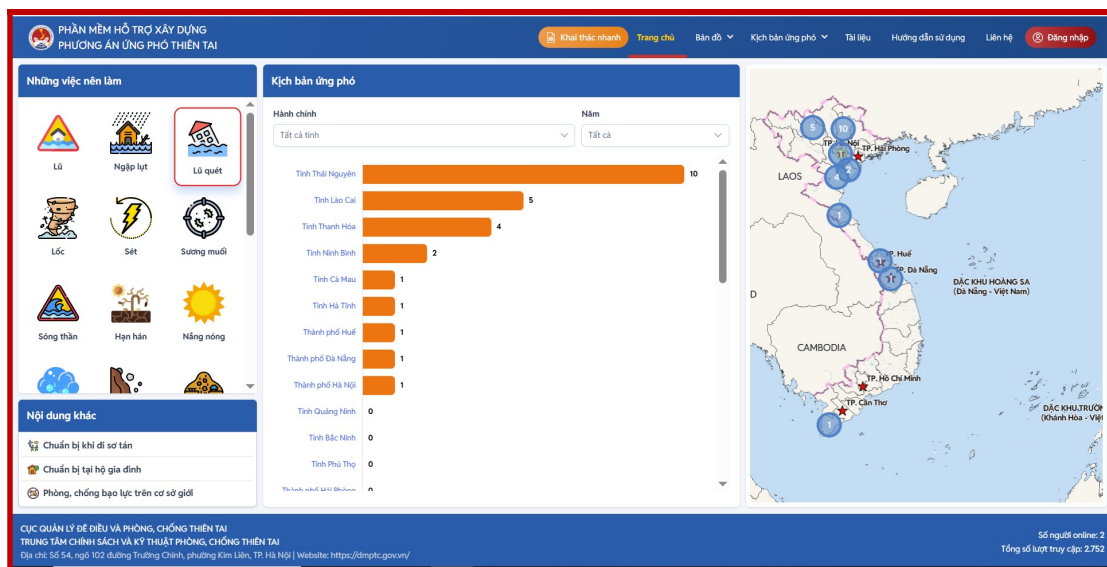
- Bảng tổng hợp thông tin theo các lĩnh vực bị ảnh hưởng của thiên tai, tình trạng DBTT, năng lực PCTT và các giải pháp PCTT

- Danh sách người dân cảnh báo sớm ưu tiên, sơ tán sớm ưu tiên (Danh sách bao gồm: Tên người cần hỗ trợ, tên người hỗ trợ, cách thức hỗ trợ, thông tin liên lạc)

## **2. Xây dựng bản đồ số sơ tán an toàn người dân trên Phần mềm xây dựng phương án ứng phó thiên tai.**

### **2.1. Giới thiệu phần mềm:**

- Phần mềm xây dựng bản đồ số phục vụ phòng chống thiên tai được Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai xây dựng từ năm 2022 với mục đích hỗ trợ các cơ quan, tổ chức làm về phòng chống thiên tai có thể xây dựng các bản đồ số phục vụ PCTT trên địa bàn.



- Phần mềm có thể tích hợp các dữ liệu số của mỗi đối tượng (Hộ dân, công trình PCTT, công trình dân sinh kết hợp PCTT, khu vực rủi ro thiên tai, điểm nguy hiểm, đường sơ tán an toàn,...) lên trên lớp bản đồ nền (Hành chính, vệ tinh,...) và có thể thay đổi thông tin nhanh, kịp thời; cho phép in bản đồ (Các khổ in khác nhau), xuất các lớp bản đồ dạng số để có thể chồng lớp với các bản đồ chuyên đề khác.

- Các bản đồ số có thể xây dựng thông qua phần mềm:

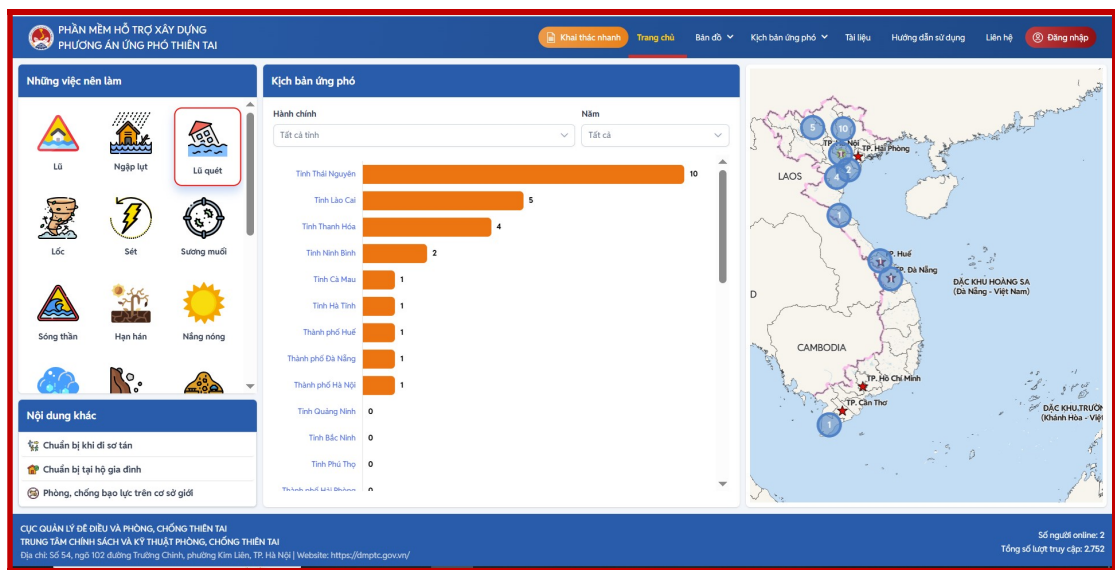
- + Bản đồ rủi ro thiên tai cấp xã
- + Bản đồ ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai
- + Bản đồ bảo vệ các công trình trọng điểm phòng, chống thiên tai
- + Bản đồ sơ tán an toàn người dân phòng, chống thiên tai.

b) Phần mềm gồm 02 chức năng:

- Giao diện khai thác cộng đồng: Cho phép người dùng không cần mật khẩu có thể xem các thông tin, dữ liệu hiện có trên phần mềm (Tài liệu hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo)

- Giao diện xây dựng bản đồ: Người dùng sẽ sử dụng tài khoản được cấp để xây dựng, cập nhật bản đồ phục vụ phòng chống thiên tai trên địa bản.

c) Địa chỉ phần mềm: <https://ungphothientai.dmpctc.gov.vn/>



d) Cấp quyền truy cập phần mềm để xây dựng sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai

- Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng, chống thiên tai thuộc Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai
- Website: <http://www.dmpctc.gov.vn/>
- Điện thoại: 0988659433
- Email: [dthnhung3@mae.gov.vn](mailto:dthnhung3@mae.gov.vn)  
[nhungdth.pctt@gmail.com](mailto:nhungdth.pctt@gmail.com)

**PHẦN MỀM HỖ TRỢ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI**

### Liên hệ

Liên hệ với chúng tôi bằng cách điền các thông tin bên cạnh hoặc qua thông tin liên lạc bên dưới

Địa chỉ: Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng, chống thiên tai

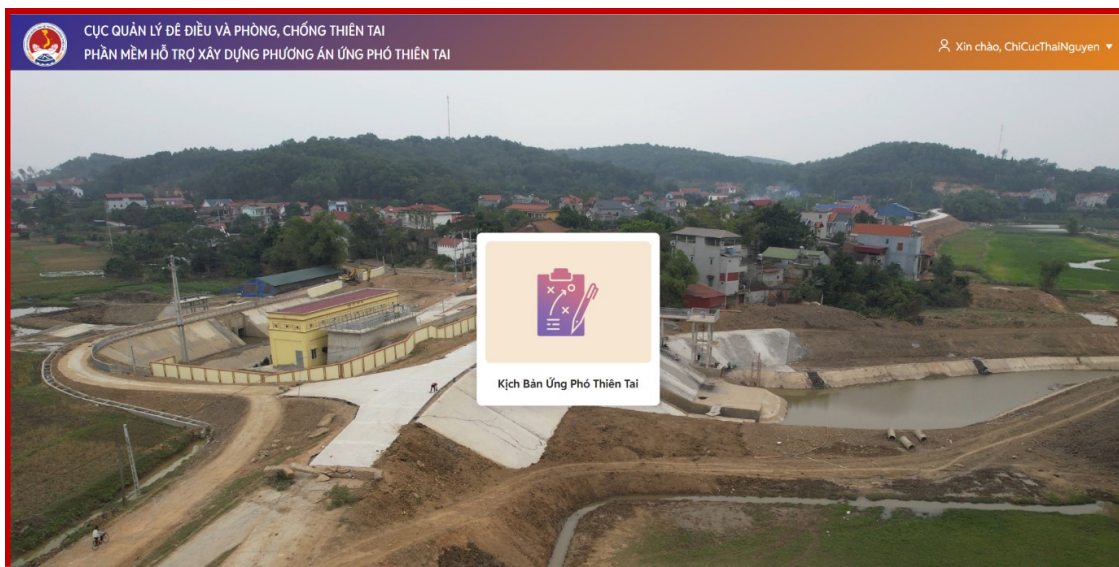
Điện thoại: 0988.659.433

Email: [dthnhung3@mae.gov.vn](mailto:dthnhung3@mae.gov.vn)/[nhungdth.pctt@gmail.com](mailto:nhungdth.pctt@gmail.com)

## 2.2. Xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai:

a) Đăng nhập mật khẩu để vào chức năng xây dựng bản đồ sơ tán an toàn người dân trên phần mềm:

Sau khi nhận được tài khoản truy cập vào phần mềm từ Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng, chống thiên tai (Mục 2.1d). Người dùng nhập mật khẩu để có thể xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai:



b) Thành lập kịch bản ứng phó thiên tai

- Bấm nút **“Thêm mới”**

STT	Tên phương án	Mô tả	Cấp phương án	Tỉnh, thành phố	Xã, phường	Thao tác
1	Sơ họa bản đồ ứng phó thiên tai xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Xã	Tỉnh Thái Nguyên	Xã An Khánh	Thao tác
2	Sơ họa bản đồ ứng phó thiên tai xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Xã	Tỉnh Thái Nguyên	Xã Đồng Hỷ	Thao tác
3	Sơ họa bản đồ ứng phó thiên tai xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Xã	Tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Thịnh	Thao tác
4	Sơ họa bản đồ ứng phó thiên tai xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Xã	Tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Lương	Thao tác
5	Sơ họa bản đồ ứng phó thiên tai xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Xã	Tỉnh Thái Nguyên	Xã Quang Sơn	Thao tác
6	Sơ họa bản đồ ứng phó thiên tai xã Nam Hòa, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	Phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Xã	Tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Hòa	Thao tác

- Bổ sung thông tin

Xây dựng phương án
✕

Thông tin chính

Mô tả & sơ họa

**Tên phương án: \***

**Cấp phương án: \***

Lựa chọn...
▾

**Năm xây dựng: \***

Chọn năm xây dựng
📅

**Tỉnh, thành phố: \***

Lựa chọn...
!
▾

**Xã, phường:**

Lựa chọn...
▾

**Loại phương án:**

Lựa chọn...
▾

📄 Lưu

✕ Hủy

c) Xây dựng bản đồ sơ tán an toàn người dân:

Chi tiết hướng dẫn đưa các thông tin nền cơ bản, khu vực/điểm nguy hiểm, khu vực an toàn, đường sơ tán tại Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm xây dựng phương án ứng phó thiên tai



**Các điểm tránh trú an toàn có thông tin về hoà nhập đối tượng DBTT và phòng chống bạo lực giới**

The screenshot displays a web application interface for safe points. The main map shows various locations marked with red icons. A detailed profile for 'Nhà văn hóa' is shown on the right, including a photo of the building and a table of characteristics.

Nhà văn hóa		
6	Tình trạng	
	Kiến cố	
	Bản kiến cố	x
	Đơn sơ	
7	Có nước sạch	
8	Có nhà vệ sinh nam/nữ	x
9	Số người dân có thể sơ tán đến	50
	Nam	30
	Nữ	20
	Giải tình khác	0
10	Khả năng tiếp cận người khuyết tật	
	Đường đi	
	Nhà vệ sinh	
	Tiếp cận hình ảnh/chữ viết	
	Tiếp cận âm thanh/âm nhạc	
11	Có hỗ trợ phòng chống	

**Thông tin các đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ cảnh báo sớm và sơ tán sớm ưu tiên**

The screenshot displays a web application interface for vulnerable individuals. The main map shows various locations marked with red icons. A detailed profile for 'Nhà ở' is shown on the right, including a photo of the house and a table of characteristics.

Nhà ở		
	Năm thống kê	2025
	Nguồn số liệu	Thực địa
	Phương pháp thu thập	Thực địa
	Tình trạng	Kiến cố
	Chủ hộ	Lê Văn Đạt
	Địa chỉ	Thôn Tân Thịnh
	Địa điểm	Thôn Tân Thịnh
	Mô tả	Lê Văn Đạt 37 tuổi, khuyết tật vận động cần hỗ trợ sơ tán sớm ưu tiên

**Phụ lục 5: Bảng thông tin, dữ liệu tham khảo khi sử dụng các công cụ, có lồng ghép về giới, đối tượng DBTT trong đánh giá RRTT DVCD**

**I. Công cụ sản xuất kinh doanh:**

STT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập
<b>I</b>	<b>Tình hình thiên tai ở thôn/xã</b>
1	Loại thiên tai thường xảy ra trên địa bàn.
2	Thời gian mỗi loại thiên tai hay xảy ra
3	Đặc điểm, xu hướng của mỗi loại thiên tai
<b>II</b>	<b>Công việc SXKD của người dân</b>
	Loại công việc SXKD người dân
1	Công việc SXKD của người dân có liên kết với doanh nghiệp trên địa bàn (V/d: Doanh nghiệp cung cấp sản phẩm; nguyên vật liệu, phân bón, giống,...)
2	Thời gian thực hiện mỗi công việc
3	- Những công việc mà nam giới, phụ nữ thường làm trong SXKD - Lý do phân công công việc như vậy
4	- Nam giới hay phụ nữ đóng vai trò chính trong việc SXKD của gia đình. - Vì sao nam/nữ đóng vai trò chính như vậy
5	Những công việc SXKD người khuyết tật hay làm ?
	Lý do làm những công việc đó ?
<b>III</b>	<b>Ảnh hưởng của thiên tai đến SXKD và kinh nghiệm của người dân</b>
1	Các ảnh hưởng của mỗi loại hình thiên tai đến SXKD của người dân
	Tại sao SXKD của người dân bị ảnh hưởng
2	Nam giới/phụ nữ có gặp khó khăn trong công việc sản xuất kinh doanh trong mùa thiên tai không
	Nếu có, khó khăn gì
	Tại sao lại gặp những khó khăn đó
3	Chính quyền thôn, xã có hỗ trợ nam giới/phụ nữ khắc phục các khó khăn đó (trước và sau thiên tai)
	Nếu có, đã hỗ trợ như thế nào đối với nam giới/phụ nữ
	Nếu không không hỗ trợ
4	Sự khác biệt về mức độ ảnh hưởng giữa gia đình người khuyết tật và không khuyết tật
	Lý do khác biệt về mức độ ảnh hưởng

STT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập
5	Người dân thường làm những công việc PCTT gì để việc SXKD của gia đình ít bị ảnh hưởng ?
	Nam giới/ phụ nữ thường làm những công việc PCTT gì để việc sản xuất kinh doanh của gia đình ít bị ảnh hưởng
	Nam giới hay phụ nữ đóng vai trò chính trong những công việc đó? Vì sao?
	Cách phân chia công việc như vậy ảnh hưởng đến mức độ thiệt hại như thế nào? Vì sao?
	Nếu cách phân công công việc đó đã hạn chế được thiệt hại
	Nếu cách phân chia công việc làm tăng thiệt hại
<b>III</b>	<b>Nhu cầu và giải pháp hỗ trợ bên ngoài để người dân ít bị thiệt hại về SXKD khi thiên tai xảy ra</b>
1	Người dân cần hỗ trợ gì để giảm thiệt hại về SXKD
2	Người dân, bao gồm đối tượng DBTT có đã nhận được hỗ trợ tài chính/tiền mặt trực tiếp chủ động quyết định chi tiêu theo nhu cầu cá nhân thiết yếu nhất.
3	Nam giới và phụ nữ cần hỗ trợ gì từ các tổ chức trong thôn, xã (ví dụ: hội nông dân, hội phụ nữ, v.v) để công việc SXKD ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh từ thiên tai?
	Nên đáp ứng các nhu cầu đó như thế nào để phù hợp với nam giới/phụ nữ ?

## II. Công cụ Sơ hoạ bản đồ rủi ro thiên tai:

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
1	Thông tin cơ bản	Ranh giới thôn xã giáp gì? Có bao nhiêu xóm?	x	
		Các trục đường chính, phụ của thôn được bố trí như thế nào?	x	
		Có sông, suối ao, hồ không? nằm ở đâu? Hướng chảy?	x	
		Các điểm sinh hoạt chung của thôn, xã (Ví dụ: chùa, nhà văn hóa...) ở đâu? Địa điểm nào có thể dùng để sơ tán khi có thiên tai ?	x	

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
2	Nhà ở	Nhà ở của nhóm DBTT sống một mình, không có người thân ở đâu ? (Ưu tiên những nhà nằm trong vùng nguy hiểm, bị ảnh hưởng nhiều từ thiên tai, viết tên đối tượng DBTT lên nhà)	x	
		Nhà có các đối tượng DBTT sống trong vùng nguy hiểm, hay bị ảnh hưởng nhiều từ thiên tai/ cần sự hỗ trợ trong thiên tai ở đâu?  (Chú ý vẽ hết nhà các hộ gia đình có NKT, trẻ em có các tiêu chí trên vào bảng đồ chung của thôn - dựa vào hai bản đồ của hai nhóm trẻ em và NKT)	x	
		Nhà của phụ nữ đơn thân, phụ nữ làm chủ hộ sống trong các khu vực nguy hiểm, hay bị ảnh hưởng nhiều từ thiên tai ở đâu?	x	
		Mỗi thôn có bao nhiêu nhà kiên cố có thể đến sơ tán khi có thiên tai? <sup>7</sup>  Số lượng người dân có thể sơ tán đến mỗi điểm là bao nhiêu người?  NKT và người già có thể đến các điểm sơ tán này dễ dàng không? Vì sao?	x	x
		Điều kiện sinh hoạt tại các nơi sơ tán này như thế nào?  <u>Ví dụ:</u> lương thực, nước uống, điều kiện vệ sinh cho NKT, nam, nữ; ...	x	x
		Nhà của các thành viên đội PCTT, đội cứu hộ nằm ở đâu?	x	
		Việc phân bổ các thành viên ở các khu dân cư như vậy có ảnh hưởng như thế nào đến việc hỗ trợ cho người dân khi có thiên tai xảy ra?		x

<sup>7</sup> Đánh giá chất lượng, tiếp cận theo quy định, hướng dẫn của Bộ Xây dựng và tham khảo tài liệu “PASSA - Phương pháp tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng về nhận thức an toàn nhà ở” của Tổ chức Habitat

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
		Các thành viên trong đội PCTT và đội cứu hộ đã được tập huấn gì về PCTT?		X
		Họ có kinh nghiệm và kỹ năng gì trong việc hỗ trợ người dân PCTT <i>Ví dụ: lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, kỹ năng di chuyển các đối tượng DBTT, sơ cấp cứu, cứu đuối,...</i>		X
3	Loại thiên tai đã xảy ra tại thôn <i>Ví dụ: Lũ lụt, bão, hạn hán,...</i>	Thôn hay xảy ra các loại hình thiên tai nào? (ví dụ: Bão, lũ, hạn hán)	X	X
		Đối với mỗi loại hình thiên tai đó thì khu vực nào trong thôn dễ bị ảnh hưởng? Vì sao? <i>Ví dụ: Lũ ảnh hưởng đến thôn A do nằm ở vùng trũng thấp</i>	X	X
		Nhà nào hay bị ảnh hưởng nặng nhất? Vì sao? <i>Ví dụ: Nhà chị Nga bị điếc, sống một mình bị ảnh hưởng bởi lũ do nằm ở vùng thấp trũng</i>	X	X
<b>Lĩnh vực an toàn tính mạng và sức khỏe thể chất, tinh thần của cộng đồng</b>				
1	Cảnh báo sớm	Khi có thiên tai xảy ra, khu vực nào không nhận được thông tin cảnh báo sớm của thôn? Vì sao?	X	X
		Ngoài những NKT đã được đề xuất, còn hộ gia đình nào cần được hỗ trợ cảnh báo sớm? Cách hỗ trợ phù hợp là gì? Vì sao đề xuất cách hỗ trợ đó? Cách cảnh báo hiện nay cho người điếc, người khiếm thị, trí tuệ/tâm thần, người già lãng tai khác với người khác trong thôn không? Nếu có/không, vì sao?	X	X
		Những hộ còn lại muốn nhận thông tin cảnh báo bằng cách nào?	X	X
2	Sơ tán sớm	Trong khu vực bị ảnh hưởng (lần lượt từng loại thiên tai) còn có ai cần được	X	X

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
	<p>hỗ trợ sơ tán sớm ngoài những hộ có NKT đã nêu? Vì sao? Cách hỗ trợ phù hợp là gì? Điểm địa sơ tán đến đâu? Đi bằng đường nào? Ai hỗ trợ?</p> <p>Các người dân còn lại trong khu phố đi sơ tán đến đâu? Đi khi nào? Bằng đường nào?</p>			
	<p>Có mối nguy hiểm nào cho người dân đặc biệt là người già, NKT, trẻ em trong việc đi sơ tán?</p> <p><i>Ví dụ: đường ổ gà, khu vực nước chảy xiết, cầu đến điểm sơ tán yếu, đường dây điện sà thấp,...</i></p>		x	x
	<p>Doanh nghiệp có thể đóng góp gì để hỗ trợ việc sơ tán của người dân không? Nếu có, đó là gì?</p>			x
	<p>Thôn có những trang thiết bị hỗ trợ nào để ứng phó với thiên tai?</p> <p>Chất lượng của các trang thiết bị này thế nào?</p>		x	x
	<p>Nơi bảo quản các trang thiết bị này ở đâu?</p> <p><u>Ví dụ:</u> đặt tại Nhà văn hoá thôn</p>		x	
	<p>Có danh sách các trang thiết bị không?</p> <p><u>Ví dụ:</u> 01 ghe, 15 áo phao, 10 phao cứu hộ...</p>			x
	<p>Có phân ai cụ thể bảo quản các trang thiết bị này không?</p>			x

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
		<p>Nếu có thiên tai đột ngột xảy ra, có thể sử dụng các trang thiết bị đó ngay lập tức không? Dùng trang thiết bị này hỗ trợ cho ai trong thiên tai? Vì sao?</p> <p><u>Ví dụ:</u> Được hỗ trợ và để dùng cho sơ tán sớm; không được hỗ trợ vì không phù hợp với NKT</p>		x
3	Khu vực tránh trú an toàn người dân	<p>Khu tránh trú an toàn người dân có đảm bảo: Có nước sạch; Nhà vệ sinh có phân tách nam giới, nữ giới; Có lối đi và điều kiện vệ sinh tiếp cận cho NKT</p> <p>Có Bảng quy định, hướng dẫn an ninh, an toàn tại nơi sơ tán và thông tin đường dây nóng liên lạc khi khẩn cấp.</p> <p>Có phân công cán bộ PCTT, lực lượng xung kích, công an tại điểm sơ tán</p>		x
4	Hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng thiên tai	<p>Những ảnh hưởng của thiên tai đến thể chất, tinh thần của người dân sau thiên tai?</p> <p><i>Ví dụ: Người bị thương, bị suy giảm về sức khỏe, bị sang chấn tâm lý do người thân mất, mất hết tài sản, ...</i></p> <p>Đối tượng người dân nào bị ảnh hưởng nhiều nhất? (Có thể cung cấp số lượng người dân bị ảnh hưởng với mỗi trận thiên tai / trong vòng 5 năm gần đây)</p> <p><i>(Ví dụ: NKT, NCT bị ảnh hưởng về sức khỏe và tâm lý nhiều nhất, ...)</i></p> <p>Cán bộ PCTT, lực lượng xung kích, cộng đồng đã có những hiểu biết, kỹ năng hỗ trợ tâm lý ban đầu cho người dân bị tổn thương về tâm lý sau thiên tai</p>		x
<b>Lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân</b>				

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
1	Công việc tạo thu nhập của người dân	<p>Những công việc sản xuất, kinh doanh chính của người dân trong khu phố để tăng thu nhập là gì?</p> <p><u>Ví dụ:</u> trong thôn người Diệc vẫn tham gia đan lưới...</p> <p>Công việc nào nam giới và phụ nữ hay làm?</p>	x	x
		<p>Vì sao nam giới và phụ nữ lại làm những công việc đó?</p> <p><u>Ví dụ:</u> sức khoẻ nữ yếu hơn nam. Nữ có kiến thức về chăn nuôi tốt hơn nam...</p>		x
		<p>Nam giới hay phụ nữ là người đóng vai trò chính trong việc SXKD của gia đình? Vì sao?</p>		x
2	Thiệt hại về sản xuất kinh doanh	<p>Thiên tai ảnh hưởng thế nào đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân (đặc biệt là nam giới và nữ giới)? Khu vực nào hay bị ảnh hưởng? Vì sao bị ảnh hưởng như vậy?</p>	x	x
		<p>Thiên tai ảnh hưởng như thế nào đối với doanh nghiệp?</p>	x	x
		<p>Công việc của nam giới hay phụ nữ bị ảnh hưởng nhiều hơn? Vì sao?</p>		x
3	Kinh nghiệm hạn chế thiên hại do thiên tai	<p>Thường làm gì để hạn chế thiệt hại trong sản xuất kinh doanh khi thiên tai xảy ra?</p> <p><u>Ví dụ:</u> Khi nghe thông tin cảnh báo, NKT gọi người nhà đến hỗ trợ hoặc đặt hàng hoá trên cao để phòng ngập lụt;...</p> <p>Nam giới và Phụ nữ làm gì để giảm thiệt hại?</p> <p><u>Ví dụ:</u> Khi nghe thông tin cảnh báo, nam chất lúa thóc, đồ đạc lên trên cao để phòng ngập lụt;...</p>		x

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
		Việc phân chia công việc như vậy có phù hợp chưa?		
4	Hỗ trợ của chính quyền trong việc hạn chế thiệt hại	Người dân có được chính quyền khu phố, phường hỗ trợ để giảm thiệt hại về sản xuất kinh doanh khi có thiên tai xảy ra không? Nếu có, ai hỗ trợ? Hỗ trợ gì?		X
		Việc hỗ trợ của chính quyền về sản xuất kinh doanh có đáp ứng được nhu cầu của nam giới và phụ nữ không?		X
		Người dân cần chính quyền, đoàn thể địa phương và doanh nghiệp (Ví dụ: hội nông dân, hội phụ nữ, ...) hỗ trợ gì thêm để việc sản xuất kinh doanh ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai? Vì sao cần hỗ trợ như vậy?		X
<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>				
1	Ảnh hưởng của thiên tai	Các loại hình thiên tai ảnh hưởng/gây thiệt hại cho cơ sở giáo dục?		X
		Cụ thể các ảnh hưởng/thiệt hại mà thiên tai đã gây ra?		X
2	Kinh nghiệm PCTT	Cơ sở đào tạo có giáo viên, người lao động, học sinh là NKT không?		X
		Cơ sở giáo dục có hệ thống cảnh báo thiên tai không? Có đảm bảo mọi đối tượng trong trường nhận được thông tin cảnh báo?		X
		Cơ sở giáo dục đã tổ chức đánh giá rủi ro trường học chưa? Đã xây dựng kế hoạch trường học an toàn trước thiên tai?		X
		Cơ sở giáo dục đã xây dựng phương án ứng phó và tổ chức diễn tập hàng năm? Nếu không thì tại sao?		X

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
		Cơ sở giáo dục thường làm gì để hạn chế các ảnh hưởng thiên tai?		X
		Cơ sở giáo dục có vật tư, trang thiết bị PCTT không?		X
		Cơ sở giáo dục đã đưa nội dung PCTT vào các hoạt động giáo dục chính khoá, ngoại khoá chưa?		X
3	Hỗ trợ hạn chế thiệt hại	Cơ sở giáo dục có được chính quyền hỗ trợ để giảm thiệt hại khi có thiên tai xảy ra không? Nếu có, ai hỗ trợ? Hỗ trợ gì?		X
		Cơ sở giáo dục cần chính quyền, đoàn thể địa phương và doanh nghiệp (Ví dụ: hội nông dân, hội phụ nữ, ...) hỗ trợ gì thêm để ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh việc giảng dạy sau thiên tai? Vì sao cần hỗ trợ như vậy?		X
		Cơ sở giáo dục có hỗ trợ công tác PCTT cho địa phương không? Cụ thể hoạt động hỗ trợ? Để hoạt động hỗ trợ này thuận lợi cần chính quyền hỗ trợ gì?		X
<b>Lĩnh vực giao thông, cơ sở hạ tầng</b>				
1	Ảnh hưởng của thiên tai	Các loại hình thiên tai ảnh hưởng/gây thiệt hại cho giao thông, cơ sở hạ tầng?		X
		Cụ thể các ảnh hưởng/thiệt hại mà thiên tai đã gây ra?		X
2	Kinh nghiệm PCTT			X
		Có hệ thống cảnh báo thiên tai không? Có đảm bảo mọi đối tượng trong trường nhận được thông tin cảnh báo?		X
		Đã tổ chức đánh giá rủi ro thiên tai chưa? Đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai?		X

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
		Đã xây dựng phương án ứng phó và tổ chức diễn tập hàng năm? Nếu không thì tại sao?		x
		Các giải pháp để hạn chế các ảnh hưởng thiên tai?		x
		Có vật tư, trang thiết bị PCTT không? Các vật tư, trang thiết bị đã có cơ chế quản lý, sử dụng và sẵn sàng huy động khi thiên tai xảy ra		x
3	Hỗ trợ hạn chế thiệt hại	Chính quyền hỗ trợ để giảm thiệt hại khi có thiên tai xảy ra không? Nếu có, ai hỗ trợ? Hỗ trợ gì?		x
		Cần chính quyền, đoàn thể địa phương và doanh nghiệp hỗ trợ gì thêm để ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai? Vì sao cần hỗ trợ như vậy?		x
		Có hỗ trợ công tác PCTT gì cho địa phương không? Cụ thể hoạt động hỗ trợ? Để hoạt động hỗ trợ này thuận lợi cần chính quyền hỗ trợ gì?		x
<b>Lĩnh vực Y tế, nước sạch, vệ sinh, môi trường</b>				
1	Nguồn nước sử dụng	Người dân sử dụng nước gì để sinh hoạt hằng ngày? - Chỗ lấy nước cách nhà bao xa? Ai trong gia đình thường đi lấy? - Nếu phải mua nước để sử dụng, vì sao phải mua? Nếu tính tiền mua nước thì mất bao nhiêu một tháng?	x	x
		Người dân có đủ nước sạch để sử dụng trong bao nhiêu ngày nếu các điểm cung cấp nước bị ngập lụt? Bao nhiêu hộ không có đủ nước sạch để dùng? Vì sao?	x <i>(chỉ về hộ không đủ nước sạch)</i>	x

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
		<p>Nếu không có đủ nước sạch để sử dụng, thường sử dụng nước gì? Vì sao?</p> <p><u>Ví dụ:</u> Nước sông do bị chia cắt, hỗ trợ không kịp từ chính quyền; Sử dụng nước đóng chai do đã dự phòng trước khi thiên tai xảy ra</p>	x	x
		<p>So với người không khuyết tật, các hộ có NKT, hộ nghèo có gặp khó khăn gì khác trong việc đảm bảo nguồn nước sạch để sử dụng trong mùa mưa/thiên tai xảy ra? Nếu có, khó khăn gì? Vì sao?</p>		x
		<p>Những hộ không có nước sạch để sử dụng có được hỗ trợ gì về vấn đề nước sạch? Nếu có, ai hỗ trợ?</p> <p>Cách hỗ trợ như vậy có đáp ứng được nhu cầu của cả nam giới và phụ nữ; đặc biệt là nam giới và phụ nữ khuyết tật không? Vì sao?</p>		x
		<p>Nên hỗ trợ thêm như thế nào để người dân, đặc biệt là NKT, người nghèo có đủ nước sinh hoạt trong mùa mưa/khi có thiên tai xảy ra?</p>		x
2	Nhà vệ sinh	<p>Có bao nhiêu nhà của dân có nhà vệ sinh? Các nhà vệ sinh đó là tự hoại hay tạm bợ?</p> <p>Vì sao những hộ dân đó không làm nhà vệ sinh tự hoại?</p>	x	x
		<p>Khi thiên tai xảy ra có bao hộ có nhà vệ sinh không thể sử dụng được? Vì sao?</p> <p><u>Ví dụ:</u> Không sử dụng được do bị ngập lũ</p>	x	x
		<p>Những hộ không có (hoặc có nhà vệ sinh tạm bợ) thì đi vệ sinh như thế nào khi thiên tai xảy ra? Vì sao chọn cách đó?</p>		x

TT	Thông tin, dữ liệu cần thu thập		Đưa trên bản đồ	Đưa vào báo cáo đánh giá
		<p><u>Ví dụ:</u> Khi lũ về, nhà vệ sinh bị ngập nên gia đình vệ sinh tại chỗ nên rất mất vệ sinh</p>		
		<p>Những hộ này có được hỗ trợ để giải quyết vấn đề đi tiêu hợp vệ sinh không? Nếu có, ai hỗ trợ? Hỗ trợ như thế nào? Cách hỗ trợ cho các hộ có NKT, người nghèo có gì khác? Vì sao?</p> <p>Cách hỗ trợ như vậy có đáp ứng được nhu cầu của cả nam giới và phụ nữ; đặc biệt là nam giới và phụ nữ khuyết tật không? Vì sao?</p>		x
		<p>Cần hỗ trợ thêm như thế nào để người dân; đặc biệt là NKT, hộ nghèo có thể đi tiêu hợp vệ sinh và an toàn khi có thiên tai xảy ra?</p> <p><u>Ví dụ:</u> Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh tự hoại.</p>		x
3	Rác thải	<p>Thôn có những điểm thu gom rác thải tập trung không? Nếu không, vì sao? Nếu có, nằm ở đâu?</p>	x	x
		<p>Việc thu gom rác thải trong và sau thiên tai như thế nào?</p> <p>Nếu có xác súc vật chết thì người dân thu gom, xử lý như thế nào? Vì sao làm cách đó? Có hợp vệ sinh không? Vì sao hợp/không? Có thể gây bệnh tật không? Bệnh gì? Vì sao?</p>		x
		<p>Có được hỗ trợ để thu gom rác trong/sau thiên tai? Nếu có, ai hỗ trợ? Hỗ trợ như thế nào? Nên hỗ trợ thêm như thế nào để có thể giảm khó khăn trong việc thu gom rác thải trong và sau khi thiên tai xảy ra?</p>		x